

Tác Giả và Tác Phẩm

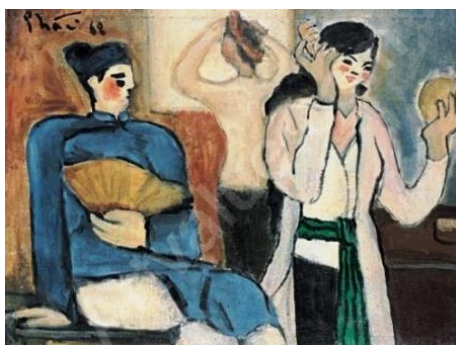
Nguyễn Phan Hách

Tiểu sử

Sinh năm 1934 tại Thuận Thành, Bắc Ninh.

Tác phẩm

Truyện hay tiền chiến
Truyện miền Nam trước 1975



Hát Ca Trù – tranh Bùi Xuân Phái
(1920 – 1988)

Mục Lục

Đường làng – 2

Một khúc ca trù – 7

Âm Đường ở hội thi phần – 11

Phụ đính :

Đánh ông Nghè – Tranh Tết - Quán “lá thu”

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Đường làng

Cụ án chán cảnh danh lợi đua chen, cáo quan về làng cũng đã mấy năm rồi. Bây giờ cụ đầu đội khăn nhiễu rồi chống gậy trúc lùa cua, chiều chiều thơ thẩn quanh làng...

"Vườn xóm cũ, mấy mươi năm lụ khụ lại về đây". Vốn là bậc khoa bảng, cò biển cân đai... lừng lẫy chẳng kém ai, nhưng làm quan thanh liêm nên khi về hưu, tuy bề ngoài cố giữ nếp nhà quan, mà bên trong xem chừng hiu quạnh.

Bởi thế cho nên cô Chiêu út mấy hôm nay cứ phải băn khoăn để thưa với cha một chuyện.

Buổi tối, ngồi trong lầu tám mái, quen gọi là "Lầu thưởng nguyệt" cho sang, nhưng màn đã phai, gỗ đã mốc; và bên cái án long sơn, đêm nay cụ án thấp nền đọc di cáo, cuốn di cáo của thân phụ - một nhà nho tiết tháo, mà cũng lâu lắm mới có dịp giờ đến.

Đã quen lệ, cứ khi nào thấy cụ án mở tráp khóa bạc lấy cuốn sách Thạch bản, giấy hoa tiên, bìa sơn đen... thì cô Chiêu lại tìm nắm trầm hương bài do nhà làm lấy, đốt trong cái lư gia bảo.

Đêm nay có sương lạnh lợt qua tấm màn mỏng, thỉnh thoảng cụ án lại ho. Tiếng ho chen lẫn tiếng trống điểm canh làm cô Chiêu ái ngại.

- Thôi cha ạ. Xin cha đừng sách, nhân tiện con muốn thưa cùng cha một chuyện.

- Gì thế con? Cụ án âu yếm nhìn đứa con gái út mồ côi mẹ, lúc cha "ngựa xe tấp nập" thì còn bé; giờ lớn lên phải sống trong cảnh sa sút quanh quẽ tội nghiệp.

Cô Chiêu ngậm ngừng, đôi má ửng hồng dưới nền. Hôm nay còn ngồi đây bên cha già chí tôn, nhưng kỳ trăng sau sẽ ở đâu với cái phận làm dâu hiếu thảo gánh vác giang san nhà chồng, trong nghĩa tứ đức tam tòng cho xứng với nếp nhà gia giáo.

Bởi vì, bây giờ cũng chả cần câu nệ e dè theo lối cổ xưa quá đáng làm gì, cho nên cô Chiêu nghĩ rằng con gái bàn tính với cha cũng không có gì mất nét gia phong.

Tháng sau đẹp tuổi, đẹp ngày, đẹp giờ tân lang, tân giai nhân, lễ cưới của cô Chiêu đã được định. Ý trung nhân của cô Chiêu chẳng khoa bảng cao sang như chồng của hai người chị gái, nhưng cô đâu dám oán thoán! Người ấy cũng cấp sách "tam tự kinh" từ hồi để chòm, nhưng lối mùa sinh; thời thế đổi thay, thi cử bãi bỏ, chữ Thánh hiền chẳng bằng văn chữ Tây dương viết nét bút chì! Người ấy phần chí, dù biết rằng "Vạn ban giai hạ phẩm. Duy hữu độc thư cao", nhưng vì sinh kế, đành quay sang nghề buôn tở. Thôi thì "nhất nghệ tinh nhất thân vinh" là trọng vậy. Nhờ khéo làm ăn, nên dù chẳng được bổng lộc vua ban, người ấy cũng đã có một gia tài khá khá. Bởi thế mới dám dạm hỏi cô gái nhà quan...

Cô Chiêu út năm nay đã ngoài đôi năm, má đã bớt hồng, môi đã bớt son, nên dù biết rằng mình xuất giá thế này là đại bất hiếu, mà không dừng được. Ra đi, bỏ mặc một ông già "giấy rách giữ lề" cho một thằng ở vốn quá khinh nhờn cái nếp nhà quan sa sút, ngày ngày chăm sóc...

Cụ án thì chỉ thương con. Không có nam tử nổi nghiệp thi thư, chịu cái cảnh "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô"; cụ án dồn hết tình phụ tử cho ba cô Chiêu gọi theo khuôn sáo thì dấu sao cũng là "kim chi ngọc diệp".

Cái tình của cụ án, nhất là với đứa út này càng nặng sâu lắm lắm. Dù sao thì hai chị nó cũng đã lên xe xuống ngựa, áo gấm hài thêu, đám cưới ngựa hồng ngựa tía dài dặc cả đường cái quan, nửa tổng ra xem. Rồi cả hai đều được hưởng cảnh "ngựa anh đi trước, vồng nàng theo sau" ngày chồng chúng vinh quy trên đường "Hoa cù hồng phấn nữ, Tranh khán lục y lang".

Còn anh chàng bán tơ kia có cái gì cho con gái út của cụ. Cho nên cụ án thương nhất cô cũng là phải lắm.

Suốt tuần trăng khuyết vừa qua, đêm nằm gối đầu lên chiếc gối sơn then, cụ án trần trọc. Các lễ chạm ngõ, vấn danh, xem mặt, ăn hỏi, xách lễ đầu mùa cốm mới thì đều đã đủ. Người bán tơ cũng không phải hạng lái buôn kẹo kiệt, và dường như cũng chỉ để cho thiên hạ thấy được một kẻ tuy trong "vạn ban giai hạ phẩm" nhưng ta không đến nỗi nào. Lễ vật của chàng khá sang. Cau liên phòng quả to bằng cái oản, mua từ tỉnh Nam qua đường đồ dọc. Trà lộ sứ Vũ Di nhãn hiệu trình tòa với lời cam kết hái ở chính ngọn núi mà hai ông Bá Di Thúc Tề đã sống để trốn công danh đường đời. Bánh thì đủ thứ: su sê gói lá dứa trong như hổ phách! Bánh đậu rỗng vàng thủa ở tỉnh Đông, Cốm Vòng thủa ở tỉnh Hà Nội. Chim ngói vài lồng con nào con nấy béo mẫm, vì ăn thóc nếp đầu mùa trên những chân ruộng chín sớm...

Những thứ ấy, cụ án vẫn coi chả là cái gì, dám sự xem thường, nhưng nếu không có, thì cụ lại tủi buồn cho con gái.

Nhà người bán tơ - cụ án khế cưới một mình vì sự chơi chữ - Chứ không phải thằng bán tơ trong Kim Vân Kiều diễn nô tâm truyện của cụ Tố Như - cũng đã cho người sang để nghe thách cưới, đã "thống kê" tất cả, nhận đủ các khoản; để hôm rày nhà gái chỉ việc đốt pháo hoan tống đứa con chí hiếu xuất giá tòng phu... Tất nhiên lễ cưới chả bằng của hai cô chị thời cụ còn đang chức, nhưng nhom nhem như con nhà bình dân thì coi sao được!

Cụ án đã tính cẩn thận lắm. Cụ chỉ ghét những cái gì quá nệ cổ, bày vẽ phiền toái. Cốt sao cho hợp người hợp cảnh, đúng mỹ tục thuần phong là hay! Cô Chiêu thương cha, cũng không đòi của hồi môn, như hồi hai cô chị khóc sưng mắt để cố mà đòi bằng được một phần cái gia tài của ông quan án tiếng cả nhà thanh!

Chỉ có một điều này... Cho nên đêm nay, bên hai cây nến bạch lập, má ửng hồng, ngáp ngừng mãi cô mới nói được:

- Cha ơi. Hai chị con hồi đi lấy chồng đều lát tặng làng một đoạn đường gạch Bát Tràng. Bây giờ đến lượt con, sắp chẳng bao giờ còn được ở chốn hương thôn này nữa, con ra đi không được như hai chị con ư...

à... cụ án giật mình nhẹ một cái, đặt cuốn di cảo xuống án. Người cha nhìn đứa con gái đang e thẹn cúi đầu, thầm cảm phục nó. Hóa ra ta đã quá già mà lú lẫn. Hay là ta quen thói cách tân, phá lệ cổ... cụ án tự trách mình. Cố tìm ra cái cớ để mà trách, để mà dạy dốt. Nhưng cái cớ đáng trách nhất là cái gia tài của một nhà quan sa sút không khuyến khích người ta háo hức những chuyện tốn kém như việc lát cho làng một đoạn đường gạch. Cho nên, cứ lấy cớ đã già, đã lú lẫn, lấy cớ thích cách tân mà trốn tránh quên lãng...

Cô Chiêu vẫn cúi đầu, chưa dám ngẩng lên. Thật là có tội khi cô đưa người cha sắp kề miệng lỗ vào tình huống khó khăn, phải làm một việc quá sức, mà ông đã cố lờ đi.

Cái tội sẽ gặp hai lần, vì rằng nếu cô Chiêu không nhắc đến thì thôi, đã nhắc đến thì vì trọng

danh trọng nghĩa, vì sĩ diện bậc đại khoa, cụ án sẽ quyết làm cho bằng được dù đó là gánh nặng gãy lưng.

Bây giờ thì cô Chiêu có muốn rút lui cũng không được nữa rồi. Cụ án là người giữ thể diện ngay cả trước con đẻ của mình.

Đặt tay lên cuốn di cảo, cụ án trầm ngâm. Đôi mắt trũng sâu từng nhìn thấu cái hồn lung linh của chữ nghĩa thánh hiền, neho lại... Cô Chiêu khẽ lấy kim gạt những giọt nển rớt xuống đài son lướt thướt như những giọt lệ. Lệ từ lửa chảy ra, ban đầu bỏng cháy trong vắt, rồi đặc lại trắng bạch như tuyết băng.

Sáng hôm sau cụ án dậy sớm tự trồng canh tư. Tuổi già chẳng ngủ được nhiều, và đó chính là cái họa tày đình đối với thằng Tộ - thằng ở trong nhà. Vì chính lúc nó đang trong cơn ngáy như sấm thì phải vùng dậy quạt than hoa, pha trà ngâu cho cụ uống. Nó quá lạ cho cái thân già còm nước chẳng là bao, chỉ nhâm nhi hớp trà mà sống.

Thằng Tộ đã rót nước sôi, mùi hoa ngâu bốc lên thơm sực. Hoa ngâu tự mùa thu năm ngoái sao ướp lẫn trong hũ trà đậy kín. Mùi hương của mùa thu năm ngoái.

Trời đã sáng rõ. Những ngón tay cụ án gầy xác thanh tao bưng chén trà cho khói bốc lên lừng lờ hòa lẫn với ngum sương sớm lờn vờn bay vào song cửa trúc.

Thằng Tộ biết thân biết phận, xuống nhà bếp tranh thủ giải quyết cho hết nòi còm tẻ với đĩa cá kho, để còn có sức theo hầu cụ án hôm nay.

Mùi hoa ngâu theo hơi trà bắt đầu thoang thoảng trong sương làm hai người học trò của cụ án vừa chợt đến bậc thềm đá nhà khách, đưa mắt nhìn nhau.

Hai người học trò mà vẫn khăn vải, áo cộc, quần nhấn vỏ già như hai lực điền. Không. Chính là hai lực điền đấy. Nhưng học trò thì vẫn cứ là học trò hảnh hoi. Học trò hảnh ông Nghè, nghe mà phát sợ... Là vì thế này, trước kia vừa quệt mũi thò lò, chúng vừa bò ra đất học "Nhân chi sơ" do cụ án dạy. Cụ Nghè bình dân gọi tất cả trẻ con trong làng, ai muốn học, cứ việc đến chẳng phải tiền nong lễ nghĩa gì. Các bác thợ cày trong làng bưng lóe lên trong đầu một ý biết đâu con giai ta sau này chả cờ biển như ai. Các bác dùng roi trâu để dòng những đứa con nghịch ngợm cóc lếu đến nhà thầy. Chỉ đến khi nhà vua bãi bỏ thi cử, các bác mới bưng tỉnh giấc mộng vàng, mà dùng roi trâu để dòng con ra đồng tập cày tập cấy.

Vì thế biết bao nhiêu lực điền trong làng giờ đây được mang danh là học trò của bậc khoa bảng này... "Nhất tự vi sư, bán tự vi sư", chịu ơn thầy, mỗi khi thầy có việc gì, ới một tiếng là chúng đến ngay, làm giúp không công. Chứ cụ án lấy tiền đâu mà nuôi kẻ hầu người hạ trong nhà.

Hai người lực điền chấp tay chào thầy từ cửa chính diện. Cụ án tươi cười mời chúng một hớp trà ngâu. Trong lúc đó, thằng Tộ lẳng xăng lòi ra chiếc cáng gỗ dàu đầu cong trạm trở lên phượng đã tróc sơn, và tấm rèm thêu trúc điều tượng trưng cho người quân tử.

Cụ án mặc áo sa lam phủ ngoài, áo vóc hồng chữ thọ bên trong, bước ra hè. Hai người lực điền chúc nghiêng cáng xuống cho cụ án vén áo bước lên.

- Đi sớm khỏi nắng hai con ạ...

Khi cái cáng ra đến cổng, thằng Tộ mới lật đặt ôm tráp, cắp guốc vào nách chạy theo. Hôm nay

cụ án lên phố Phủ, đến đấy thì nó cũng phải xô đôi guốc vào chân cho ra dáng một tý chứ.

Cô Chiêu tiễn cha ra đến cổng làng. Khi chiếc cáng mát hút giữa đồng, cô mới lững thững quay về, lòng dạ bồn chồn. Trong nắng sớm đầu thu vàng hoe, cô đứng như mát hồn giữa cái sân gạch menh mông vắng vẻ, mà tưởng tượng ra cái cảnh hiệu buôn tơ với người chủ trẻ tuổi - chồng sắp cưới của cô, sẽ đón tiếp cha già mình như thế nào.

Cụ án đến gặp con rể cũng vì chuyện con đường gạch sắp lát tặng làng, mà cô đề xuất.

Tất nhiên trong các khoản thách cưới mà người chủ hiệu buôn tơ đã "thống kê" không có mục lát đường làng cho tân giai nhân. Một đoạn đường, đâu phải chuyện đùa, bằng xây một tòa nhà to; nhưng đã dám chòi mò lấy vợ con quan, đường đường là anh em đồng hao với hai quan Nghè trẻ tuổi thì thẳng bán tơ này, dù có phải sạt nghiệp cũng chẳng dám từ nan.

Cả cụ án lẫn cô Chiêu đều tin người ấy sẽ nghĩ như thế. Và đó chính là "đức hạnh" của chàng giai tể út.

Phần cô Chiêu - bà chủ tương lai hiệu buôn tơ phố Phủ - sẵn sàng chịu cảnh tiền nong eo hẹp hơn một chút trong chi tiêu, cũng chẳng sao.

Phần cụ án, phải hao hụt cái gia tài của ông quan nghèo, cũng xin vui vẻ.

Và đám cưới bớt bò thui, bớt lễ nghi tốn kém, để cho làng thêm đoạn đường gạch đỏ au, thật là phải lắm.

Cái "sáng kiến" này, cụ án đã nghĩ ra, sau một đêm trằn trọc...

*

... Cơn mưa đầu thu rơi thoảng qua, nhẹ nhẹ rồi dứt hẳn. Cô Chiêu nhìn lên trời thấy nắng hoe, lòng dạ vững hơn. Nhưng cô vẫn bồn chồn vô hạn như đứng trên lửa như ngồi trên than. Đến khi thằng Tộ quần áo xốc xếch chạy từ cổng vào reo lên: "Cô ơi, thuyền đình áp bến rồi, phu đang chuyển gạch" thì cô mới như hắt được tảng đá đè trên ngực.

- Cô Chiêu ơi, toàn gạch Bát Tràng màu gan gà, đẹp không để đâu hết đẹp, cô ra mà xem.

Cô Chiêu cười vờ vĩnh:

- Ra làm gì...

Rồi cô lại làm bộ thản nhiên hờ hững dửng dưng. Nhưng khi thằng Tộ vừa đi khỏi, cô chạy ù vào buồng sắp cửa, gieo người lên giường tuôn dòng nước mắt.

Thằng Tộ lại ra bến sông. Nó lảng xảng nhảng nhít trước mặt dân làng. Nó hò hét quát tháo phu khuôn gạch. Nó bẹo tai trẻ con, chòng ghẹo các cô gái:

- Này... chúng mày... liệu hồn đấy nhé... Đứa nào lấy chồng cũng phải như thế này!

- Chúng tôi con nhà nghèo lấy đâu ra.

- Không thì để mốc đến già!

Bọn con gái cười ré lên. Thằng Tộ thấy mình oai lạ. Nó bẹo vào từng đôi má đỏ hây hây của các cô. Rồi vừa đi vừa vắt vẻo chiếc roi trên vai nghêu ngao hát:

Người xinh cái dáng cũng xinh
Người giòn cái tình tình cũng giòn
Cắc tùng... cắc tùng tùng cắc cắc...

Gạch của cô Chiêu lát ở đoạn đường xé cửa đình. Chỗ ấy xưa lầy lội thụt móng chân trâu, đầy lá tre khô. Tốp trai đình do cụ Thượng râu nhất chỉ huy đang tấp nập rầy cỏ san nền. Gạch về đến đâu, xếp đến đấy. Lề lát gạch đường làng là phải xếp nghiêng, nên tốn kinh khủng. Chiêu rộng phải đủ năm thước ta, để mỗi năm vào đám tháng hai, rước hội, kéo ngựa gỗ đi đờc.

Còn chiều dài thì tùy. Con gái cụ Bá, cụ Chánh, cụ Lý, cụ Đồ, râu nhất râu nhì, bố hăm mẹ cu... ai giàu thì lát chực sải chân, ai nghèo một vài gang tay cũng đờc.

Cô Chiêu, con quan án, không lát thì thôi chứ đã lát mà toen hoen một tấm nháy con ghé thì còn ra làm sao.

Cho nên bọn trai đình hôm nay là làm khướt. Chúng cời trần hò hét nhau, quát tháo nhau làm cho đẹp cho phẳng.

Thằng Tộ khệnh khạng đi thử trên những viên gạch nghiêng ken sát nhau đều tăm tắp. Bàn chân sù sì như rễ cây của nó đặt bước danh dự đầu tiên "cắt băng khánh thành" oai vệ như ông tướng. Cả ngày nó chẳng ăn uống gì. Đến ngang chiều, khi viên gạch cuối cùng đặt xong, nó chạy về gọi váng ngoài ngõ:

- Cô Chiêu ơi, đường đã lát xong, dài hai mươi sải.

Cô Chiêu đang ngồi, tưởng như thời gian ngưng lại, không trôi, không biết đang là sáng hay chiều... Bây giờ chạy ù vào buồng sập cửa. Và lần này thì cô khóc thật sự, khóc như mưa như gió...

Đám cưới cô Chiêu cử hành đúng ngày đã định vào một buổi thu đã nẫu vàng như hoa cúc muộn. Lễ rước dâu vòng quanh qua những đoạn đường gạch của các cô gái làng từ đời xưa nối tiếp nhau để lại. Có đoạn của cô răng trắng má hồng sắc nước hương trời một thời, mà giờ chỉ còn là cát bụi. Có đoạn của con bé mò cua bắt ốc dành dụm tích cóp từng viên gạch. Có đoạn từng viên như là chứng tích của sự ế duyên muộn màng. Có đoạn của người bị gả bán ép buộc, từng viên còn nhức nhối kêu than. Có đoạn của người chết yểu, từng viên mồ côi khóc cho mệnh bạc. Có đoạn của người nhằm duyên lạc số vẫn còn trơ đó chòng ghẹo, trớ trêu...

Đời này qua đời khác, năm này qua năm khác, những đoạn đường làng lát gạch cứ dài thêm mãi như là những tình duyên nối tiếp cho dòng giống sinh tồn. Có đoạn với hòn đá cối, với loại gạch, kiểu xếp để đánh dấu; nhưng cũng nhiều đoạn chẳng dấu má gì, mà người ta vẫn cứ nhận ra của mình dù đã mấy chục năm qua...

Thời gian, mưa nắng chẳng phai nhạt được những viên gạch sắc đỏ, những mối tình muôn thuở...

Những con đường làng là bản tình ca nối nhau không bao giờ kết thúc...

... Bà chủ hiệu buôn tơ gior đi trên những con đường rải đá răm phố Phủ, phố tỉnh lỏn nhỏn cút ngựa xe quan. Mỗi năm bà về làng quê một lần để được dạo qua đoạn đường gạch dài hai mươi sải, xế cửa đình.

Bà chưa thấy hòn gạch nào bị khuyết, chỉ thỉnh thoảng cỏ gà xán xỏ mọc vào kẽ gạch mòn trơ. Sau mưa mầu gạch vẫn đỏ tươi như mới...

Còn tóc bà thì mỗi năm thêm bạc. Cho đến một ngày kia, người làng bồng thấy biệt tăm, không còn thấy cái bóng bà già phố Phủ vẫn hay đi lại trên đoạn đường xế cửa đình làng họ nữa...

Một khúc ca trù

Ông Phán Ngử mở cửa sổ. Gió bắc đầu mùa mới về thổi vi vút trên các ngọn dạ hương cỏ thụ dọc đường phố. Tỉnh lỵ xao xác buồn. Những dãy nhà hai tầng mái ngói nhọn lô xô run rẩy.

Người bố già bưng lên ly trà bốc khói.

- Hôm nay có lẽ nghỉ việc. Tôi muốn đi chơi bố à - Cậu Phán bảo. Sao lại "có lẽ" - Ông bố cười thẳm.

Chiếc xe tay "bọ ngựa" bánh cao-su, gọng đồng bóng loáng chạy bon bon dọc phố.

Xe dừng lại trước chiếc cổng gạch mái cong có con chó đá đứng chầu. Ông bố rung chuông. Một chị Hai vẫn khăn nhung lệch, tai đeo khuyên bạc chạy ra.

- Xin rước ông vào ạ.

Ngôi nhà lớn mái rêu cỏ kính với hoa viên bát ngát hiện ra trước mặt. Đi qua một chiếc sân gạch rộng, Ngử dừng bước trước thềm tam cấp lát đá.

Cửa bức bàn mở rộng, bên trong hoành phi câu đối vàng chóae. Mùi trầm trong đỉnh đồng thoảng bay. Phán Ngử ngồi xuống bộ sa lông đen nhức chạm nổi nho sóc, cởi áo khoác và phu la đưa cho chị Hai.

- Tôi đã cho người nhắn hẹn với cô đào Nhan...

- Dạ vâng... Ông chờ cho một lát.

Cậu Phán quay ra bảo ông bố:

- Chiều tối đến đón tôi về...

Phán Ngử đứng chờ bồn chồn. Từ nhà dưới, khuất sau khuôn viên, một người con gái thanh mảnh, cổ cao, mặt trái xoan trắng xanh, áo tứ thân hoa hiên thắt vạt bước ra. Cậu Phán vội chạy lại đỡ tay dắt lên thềm:

- Chào ông...

- Chào em...

Cô gái ngược cặp mắt phượng mày ngài nhìn trộm cậu Phán một cái, rồi e lệ cúi xuống. Đây là lần đầu tiên hai người gặp nhau.

- Tôi nghe tên cô từ lâu. Hôm nay mới có dịp gặp... Người ta bảo cô có giọng hát "đỏ quán xiêu đình"...

- Ông quá khen.

Hai người cùng cười, cố làm bộ tự nhiên.

- Hôm nay gió đầu mùa ông nhỉ. Không hiểu sao cứ gió đầu mùa là em thấy buồn buồn.

- Tôi cũng thế. Chúng mình giống nhau. Thôi thì hãy đem tiếng hát mà sưởi ấm cho nhau.

Tiếng gõ phách giòn tan nổi lên. Đôi bàn tay giá lạnh của Nhan uốn lượn như múa trên cổ phách bằng gỗ trắc đen bóng. Không ngờ tiếng gõ lại âm vang đến thế được.

Tính... tính... tính... tang... tang... tang... Tiếng đàn dây tơ bắt đầu cái giai điệu ma lực quyến rũ của câu hát ca trù. Bắt đầu giây phút nghiêm trang say đắm. Bắt đầu cuộc chơi giai nhân tài tử.

Giai nhân nan tái đắc. (Người đẹp khó gặp lại được)

Trót yêu hoa nên dan díu với tình
Mái tây hiên nguyệt dải chên chên.
Rầu rĩ mấy xuân về oanh nhớ.

Tom tom, chát, tom... Phán Ngữ nghiêng đầu thả tiếng trống như những viên sỏi rơi trên mặt hồ man mác.

Tiếng hát dào Nhan trong vắt như tiếng suối nguồn, nghe hay đến thất lòng.

Đôi môi của Nhan khi mở như hai cánh hoa hồng, khi ngậm mím, để tiếng hát ư ư ngân trong cổ họng. Tiếng hát chờn vờn hư hư thực thực, thấp thoáng ẩn hiện.

Bài hát nọ tiếp bài hát kia triền miên không dứt. Ngoài trời nắng đông loe một vùng run rẩy ngoài hiên. Tiếng hát, tiếng đàn, tiếng trống như đan dệt một tấm lưới cùng run rẩy vây giăng...

Ông Cử Kim Cổ lặn độn trên đường khoa hoạn. Ngoài 40 tuổi mới đỗ Cử nhân. Lĩnh chức giáo thụ ngồi dạy học ở huyện Siêu Loại. Người vợ tao khang của ông cũng suốt một đời vất vả, vác thâm buộc lạt đi cấy nuôi chồng ăn học, bây giờ mới được mở mày mở mặt. Dù sao thì chồng cũng đã làm quan huấn đạo...

Từ năm 16 tuổi, cái Gái nét na đã về làm dâu nhà bà Đồ "nâng khăn sửa túi" cho cậu Khoá.

Mấy năm một lần, chồng lại lều chõng đi thi. Lần nào Gái cũng phải vét đến quan tiền cuối cùng đưa cho chồng.

Cuối cùng gòì cũng không phụ công Gái. Khi chồng tóc điểm bạc, cũng lấy được "cái Cử nhân". Từ nay Gái được gọi là Bà quan Huấn. Có điều bà Huấn vẫn phải hàng xay hàng xáo tay năm tay mười đủ cho "nhà quan" chi tiêu.

Thằng con trai thông minh theo bố đi học ở nơi quan Huấn nhiệm sở, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ. Ngỡ tưởng từ nay đời Gái chỉ toàn sướng vui. Nào ngờ, có tin về làng: Quan Huấn đạo Siêu Loại tưởng người "chân chỉ hạt bột" thế mà lại dan díu với một kỹ nữ ca trù, dứt chẳng ra cho.

Gái âm thầm khóc mấy đêm liền. Sáng ra phải chùi nước mắt cho sạch, gương cười để giữ "thể diện" cho chồng...

Ông Cử Kim Cổ ngồi dạy học ở cái hạt có làng quê của cụ Cao Bá Quát. Hậu sinh chả có ai hay chữ nữa, vậy nên ông Cử Kim Cổ đủ chữ để chấp cả một vùng. "Quỳnh Hương thư thất" của ông luôn thấp thoáng bóng dáng văn nhân đề huề lưng túi gió trắng qua lại. Rượu cúc nhấp môi, trăng thanh bông mảnh, tiếng hát đào nương thánh thót, các văn nhân thả sức phóng bút đề thơ. Cái thú chơi của ông Cử như vậy kể ra cũng là tao nhã lắm. Còn cô đào Quỳnh của ông thì đúng như là bông quỳnh chợt nở đêm trăng. Vừa mới ngày nào còn là con bé lọ lem ho hen xách phách đàn theo mẹ đi hát lang thang trong các nhà thầy Lý, thầy Chánh. Vậy mà đến kỳ trăng tròn, tươi sáng rờ rờ như thể hoa quỳnh. Ông Cử Kim Cổ đặt tên cho thư thất của mình là Quỳnh Hương chính là lấy từ tên cô.

Với tài thơ phú đã được rèn giũa qua bốn lần thi hỏng. Ông Cử Kim Cổ ngày đêm vắt óc sáng tác những bài hát nói ca trù cho cô đào Quỳnh hát. Thanh thì chẳng đồ quán xiêu đình, sắc thì cũng chẳng chim sa cá lặn, nhưng sự non tơ trong trẻo lại có sức hấp dẫn lạ lùng của nó. Tiếng hát dù còn vụng dại, ngây thơ, mộc mạc nhưng lại làm lòng già ngây ngất.

Dăm tháng một lần, ông Cử Kim Cổ tổ chức một buổi hát. Bài hát nói của các văn nhân sáng tác có nhiều chữ nhỏ rắc rối, nhưng cô đào Quỳnh thông minh hát trôi chảy, ngậm vần nhả chữ đâu ra đấy. Các ông vuốt râu, nhấp rượu nhấp trà gạt gù thưởng thức những câu thơ của mình được ngân vọng long lanh qua giọng người kỹ nữ trẻ.

Tiếng trống tom chát tan vào ánh trăng. Và đôi khi trong cuộc hát, giữa nửa đêm, một bông hoa quỳnh chợt nở, làm các ông hào hứng thi nhau ứng tác xướng họa.

Cô đào Quỳnh như một bông hoa tươi non giữa vòng vây của các bậc túc nho đạo mạo bụng đầy chữ nghĩa thánh hiền... Rồi cho đến một ngày cô đào Quỳnh cổ kiêu ba ngấn, người là lướt như cây liễu, về ở hẳn trong nhà ông Cử Kim Cổ. Từ đấy những buổi hát tụ tập tao nhân mặc khách, ông Cử không cho cô ra hát nữa, mà mượn kỹ nữ từ nơi xa đến. Ông để dành cô. Và cô chỉ được hát cho ông nghe. Một mình ông nghe, không có người thứ hai. Cô hát trong một buổi đầu thu, hàng liễu trước thềm run rẩy, nắng vàng rưng rưng, và ông Cử cúi mặt chau mày tựa cửa đứng nghe. Cô hát trong một buổi chạ lan ngoài vườn chợt nở "Không cốc ưu lan, Thanh hư phiêu hương" bóng lan khi mờ khi tỏ, hương lan khi thoảng khi nồng. Cô hát trong một đêm thanh vắng, gió bắc thổi rạt ngọn nến, vừa đưa ngón tay gầy lên cái cúc chiếc áo mềm, vừa gõ nhịp phách. Cô hát trong một buổi nắng tháng ba, dàn nhót đỏ chói sau vườn, hoa loa kèn nở rộ, và nắng mới như lặn vào da thịt thiếu nữ. Cô hát trong một buổi chim én chợt về như phong thư báo tin xuân, những chiếc hoa đào chạ quây và tiếng chim oanh sau nhà điểm tuyết chen vào.

Chín tháng sau cô đào Quỳnh sinh cho ông Cử một cậu ấm khôi ngô, giống mẹ như đúc, đặt tên là thằng Ngử...

Trong những buổi đầu thu, hay gió bắc đầu mùa, chim én bay về, nắng mới tháng ba, cô vẫn vừa vạc vù cho con bú vừa hát cho chồng nghe. Giọng giờ trầm hơn, đượm hơn, có nhựa

quyện, có mặt rót làm ông Cử cứ ngây ngất quên cả tháng năm, thời cuộc. Những bài hát nói ông làm riêng cho cô hát chép đã đầy cuốn sổ giấy Hoa tiên. Rồi cho đến một ngày kia, ông ôm ngực ho sù sụ, tròng mắt bạc màu, một ngum huyết đỏ tươi rót xuống tập bài hát nói đóng triện "Quỳnh hương thư thất". Ông mất đi giữa lúc cô đào Quỳnh còn đang độ tuổi xuân và thằng bé Ngữ mới bắt đầu biết đánh vần Tam tự kinh. Cô đào Quỳnh thất thần, mặc áo xô gấu thờ chồng, chờ cho cô trên mộ chồng xanh, nàng xin phép vong linh ông, xách đàn xách phách ra đi đến "bến Tầm Dương" hay ngõ "Tịch Dương" nào của kiếp bướm vàng kỹ nữ. Thằng bé Ngữ được trả về cho bà Cả ở quê.

Ngôi "Quỳnh hương thư thất" gió mưa xô xập, những giò lan chậu quỳnh héo úa. Bên ngõ liễu trong nắng vàng hoe, không còn bóng những vãn nhân lưng túi gió trắng ngựa hồng lững thững, tiêu đồng theo sau, mà chỉ còn bóng dáng những con bò vào vườn hoang gặm cỏ.

Bà Cử Kim Cổ - người vợ tao kang cũng quy tiên theo chồng chỉ sau đấy mấy năm.

Trước khi mất bà nhìn cậu bé Ngữ - đứa con riêng của chồng, ứa nước mắt không nói được gì. Đoạn gọi người con trưởng ruột thịt của bà lại mà dặn rằng nhớ phải tránh xa, đừng tơ vương vào những người cầm ca kỹ nữ.

Gia tài nhà ông Huấn đạo phong hoa tuyết nguyệt suốt đời mê mẩn hát xướng có được là bao. Cảnh nghèo túng xộc xệch liền chân. May thay người con trưởng đã kịp "đại đẳng khoa", được bổ chức tri phủ Lương Tài. Thấy cậu em cùng bố khác mẹ thông minh dĩnh ngộ bèn nuôi cho ăn học với điều kiện: phải từ bỏ người mẹ đẻ kỹ nữ của mình. Quên hẳn. Không bao giờ được nhắc đến. Sau này lớn lên, cũng không được nhận. Người thiếp ấy đã làm vắn đục nếp nhà gia giáo nho phong.

Cậu bé Ngữ khóc òa. Một bên là mẹ. Nhưng mẹ đã xách đàn đi đến phương trời xa lắc nào. Nhận mẹ, để đời phải mò cua bắt ốc, lang thang như cỏ dại.

Một bên là nếp nhà "gia giáo" của người huynh trưởng. Theo huynh trưởng sẽ được học hành sống trong yên ấm. Chọn đường nào? Chỉ một, không thể có cả hai. Cậu bé Ngữ còn biết làm gì nữa trong cuộc chọn lựa khắc nghiệt này.

Đêm đêm trong giấc mơ, tiếng hát mơ hồ của mẹ vọng về khía đứt từng khúc ruột cậu. Nước mắt rơi đầm đìa ướt gối. Sáng ngày ra, phải chùi mắt thật sạch khoanh tay đứng trước huynh trưởng nghe những lời giáo huấn. Cậu khẳng định chỉ có một mẹ, đó là mẹ Cả và cậu hứa sẽ không phụ lòng huynh trưởng...

Người huynh trưởng thức thời xếp Tứ thư Ngũ kinh vào trong chiếc bồ sơn then treo cao góc nhà, và gửi cậu vào trường Tây học chữ Phờ-răng-xe. Tính toán của ông tri phủ Lương Tài không nhầm. Chính nhờ cái chữ Phờ-răng-xe ấy mà sau này em ông đã được làm phán đầu tòa trong dinh Công sứ. Nhưng cái ông nhầm là, ngay sau kỳ tập sự vừa xong, được bổ chính ngạch, cậu em Ngữ đã băng đi tìm mẹ đẻ. Cậu ơn ông cho ăn học bao nhiêu thì lại hờn ông bắt cậu phải từ bỏ mẹ bấy nhiêu. Ánh mắt cậu nhìn ông sao mà khó tả, chan chứa hàm ơn mà cũng mờ đục hận thù. Mẹ đẻ cậu, người kỹ nữ phiêu dạt hết bến Tầm Dương đến phố Tịch Dương của phương trời nào, không ai biết nữa. Lặn tìm mãi, đến được thì chỉ còn "Sè sè nắm đất bên đường. Dầu dầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh". Trở về tìm lại nền cũ ngõ xưa đầy bóng chiều hôm với hồn thu thảo của Quỳnh hương thư thất, cậu đứng nghẹn ngào. May sao còn một gốc liễu. Cậu quyết định bốc mộ mẹ về đây an táng. Cậu còn muốn đem hài cốt của cha về bên gốc liễu. Người anh cự tuyệt. Hai anh em cãi nhau quyết liệt. Cậu khóc rưng rức về sự hờn hào vô ơn bạc nghĩa của mình với anh. Nhưng biết làm sao được...

Bóng hoàng hôn lảng vảng như cánh bướm tím ập vào cửa sổ. Chiếc đèn trần giữa nhà tỏa quang sáng đục. Một bếp than hoa đặt góc phòng tỏa hơi ấm dễ chịu. Hai người ngồi sát nhau, tựa lưng trên tràng kỷ. Ánh đèn soi rõ chiếc cổ trắng nõn nà của Nhan, hơi thở nàng thơm thơm. Ngữ cầm bàn tay người kỹ nữ đặt lên môi mình. Hơi thở anh làm ấm mềm bàn tay giá lạnh bầm sinh. Nhan khẽ dụi đầu vào ngực Ngữ như con chim bé bỏng. Bàn tay anh lần mở hàng cúc bấm đợ nhẹ...

- Chúng mình cùng hát se sẽ nhé - Ngữ bảo.

Không đàn, không phách, không trống, chỉ có tiếng hát mộc thắm thì. Nhan mỉm cười. Không ngờ người khách tình lại có giọng hát hay đến thế. Buồn buồn nao nao. Nàng hát theo và ngực nàng phập phồng lên xuống theo nhịp hát, độ phập phồng mơn man lúc nhẹ lúc mạnh chạm vào bàn tay Ngữ.

- Anh có yêu em không? - Nàng hỏi.

- Có.

- Yêu em hay yêu tiếng hát của em.

- Yêu cả hai.

- Thật chứ.

- Thật. Em có muốn về ở với anh không. Anh sẽ mua cho em một mảnh vườn nhỏ, dựng ngôi nhà hai tầng, xây hàng rào bao quanh vây kín tiếng hát ở trong, để nó là của riêng anh.

- Em muốn. Nhưng lời khách tình có giống như gió bay lên trời không?

- Và lòng kỹ nữ có chập chờn như bướm vờn hoa?

- Anh là ai?

- Anh là con một người kỹ nữ tài hoa yếu mệnh. Thế còn em, em là ai?

- Em là ai ư? Cha em bảo tổ tiên em là ca nữ họ Trương, người đẹp hát hay đến nỗi chúa Trịnh Cương lấy làm vợ và sau này được phong "quốc mẫu". Chính Trương quốc mẫu đã bảo Trịnh Cương xóa bỏ lệ không cho con nhà ca nữ được đi thi...

- Hóa ra em là con vua cháu chúa ư, có thật không...

- Mấy trăm năm rồi, nào ai biết được thực hư.

- Chẳng lẽ cha em lại bịa ra thế. Thực đấy. Em bây giờ cũng là "Trương Quốc mẫu" của lòng anh...

Cô đào Nhan gài lại khay áo đến trước gương soi. Bất giác cô cũng không hiểu mình là ai nữa...

Ấm Đường ở hội thi phân

Trăng xuân rắc vàng, rắc bạc xuống đầy trời, đầy đất. Gió từ phía núi Ngọc Mỹ Nhân xanh rờn thổi tới làm cho có cây trong vườn quan Tuần phủ Ninh Yên mướt thêm, ngời lên dưới trăng.

Ngài Tuần phủ có một thói quen, những đêm trăng đẹp ngài thường đứng lặng trong vườn ngắm trời mây, hoa lá. Đêm nay, dù chưa tới Nguyên tiêu mà trăng đã sáng lắm. Quan Tuần phủ một mình tha thẩn trong vườn, rồi ngài cứ lặng lẽ ngắm Ngọc Mỹ Nhân. Ai đã cho núi cái tên ấy nhỉ? Dưới trăng xuân, dáng nằm của người đẹp đá càng thêm mộng mị. Tiếng chim đêm tan vào mênh mông mới cô đơn làm sao. Bỗng một tử thơ như tia chớp lóe lên:

Ngọc Mỹ Nhân! Ngọc Mỹ Nhân!
Giấc điệp đã mấy nghìn năm
Nàng ơi hãy bừng giấc đá
Cùng ta nâng một chén xuân...

Ngọc Mỹ Nhân vẫn lim dim giấc mơ đá: Thiên thu mây trắng cứ trôi! Một nỗi buồn mơ hồ râm ran trong ngài.

Bỗng có tiếng nói nhỏ nhỏ phía sau: "Khuya rồi mời bố đi nghỉ". Ngài Tuần phủ quay lại và ngài chợt hiểu con trai muốn gì. Dù vậy, ngài vẫn hỏi con:

- Vậy khuya rồi anh ra đây làm gì ?

Ấm Đường run run đáp:

- Thưa bố, con ra xin bố cho con về quê dự hội cờ.

- Anh thì ham cờ hơn ham học. Nhà mới có một mình anh là giai nên mẹ anh chiều quá mức. Không khéo rồi anh sinh hư. Thôi được, tôi cho anh đi. Sau hội cờ, anh mà chệnh mảng đèn sách, tôi sẽ gửi anh lên cụ đồ Tả Thanh Oai cho cụ ấy kèm cặp. Vậy bao giờ anh đi?

-Thưa bố, chiều ngày mười hai khai hội. Sáng mai con đi ạ.

Ngài Tuần phủ ngẫm nghĩ nói:

-Cổ Bái gần làng ta, làm việc gì anh cũng phải cân nhắc, không được tùy tiện. Anh nhớ lấy.

-Thưa bố, con xin nhớ ạ.

*

Chu Bột gốc gác Trung Hoa. Tổ tiên Chu Bột theo Tống Nhạc Phi chống họa Mông Thái. Năm 1279, triều đình Nam Tống bị người Mông thôn tính. Một số người dòng họ Chu chạy sang Nam ẩn náu.

Năm 1285, Mông Nguyên đánh Đại Việt lần thứ hai. Những người họ Chu theo vua Trần chống Mông Nguyên. Giặc Bắc thua chạy, Đại Việt trời yên bể lặng. Những người họ Chu nhận thấy đất Nam là đất lành, người Nam nhân hậu. Vì vậy họ ở lại làm con dân Đại Việt.

Thuở bé, Chu Bột là đứa trẻ hiền lành, ngoan ngoãn, tư chất bình thường không có gì nổi trội. Năm mười một tuổi, Chu Bột bị bệnh đậu mùa may mắn thoát chết nhưng lại bị hỏng hai mắt do bệnh chạy hậu. Bù lại, trời cho trí tuệ Chu Bột sáng lên khác thường, đặc biệt là tài đánh cờ. Tổng nào mở hội thi cờ, ông đã nhảy vào tranh tài là cầm chắc đứng đầu giải. Năm năm liền, ông chưa có đối thủ. Người ta suy tôn ông là đệ nhất danh kỳ. Mắt ông hỏng nên mỗi lần đi thi cờ ông đều cho cháu đi theo. Ông thì nghĩ còn thằng bé trai cháu ông thì nhìn. Một người "nghĩ" một người "nhìn" ghép lại với nhau mà đã làm cho hầu hết đối thủ lạnh lặn bật khỏi trường cờ.

Nhưng sáu bảy năm rồi người ta không trông thấy ông ấy lai vãng đến trường cờ. Có người tò mò đã tìm ra căn nguyên. "Vạn sự hữu phi nhất nhất...". Đầu đuôi câu chuyện là thế này: Cửa Tam giang nơi sông Cái chia nước cho sông Ninh có một lão chài nổi tiếng cao cờ. Có điều, lão chưa một lần dự hội thi tài. Có người hỏi lão chài vì sao lại như thế? Lão đáp "Bon chen mà làm gì? Lão chỉ mượn bàn cờ tìm bạn tri giao quên đi nỗi buồn vong quốc...". Nghe được câu nói ấy, Tri phủ Nam Trường thân hành đến nơi chỉ có trời và nước thăm lão chài và chơi cờ.

Ngài Tri phủ phục tài cờ lão chài lắm bèn biểu lão chài một bộ quân cờ bằng ngà đẹp đến mức dưới gầm trời Nam không tìm đâu ra bộ thứ hai. Có bộ quân cờ quý lão chài bày ngay ra mời ngài Tri phủ chơi giải buồn. Khi cuộc cờ vào lúc say nhất, lão chài dẹp hết quân lại nói: "Hầu cờ ngài, lão thấy ngài là bậc chính nhân. Vậy ngài tìm gì ở bàn cờ nhỏ này? Ngài hãy đi nước cờ giang sơn, sau này đời mới nhớ ngài". Quan Tri phủ sửng người. Từ đó không ai thấy ngài tri phủ lui tới nơi chỉ có sóng và gió nữa. Lão chài cũng không thể ngờ câu nói của lão góp phần làm cho ngài Tri phủ bỏ công đường, rũ bằng hữu lập ra "Hội kín...".

Một hôm, có gã con nhà giàu đến xin hầu cờ lão chài. Qua cử chỉ, nói năng của gã, hiền lành như lão chài mà lão cũng rất bức. Lão nghĩ "Phải dạy cho gã lễ nghĩa để gã mở mắt ra". Lão chài bèn hỏi:

-Có thật là công tử muốn đấu cờ?

-Sao lại không thật? - Gã trả lời xác xược.

-Được! Vậy thì thế này, lão chấp một xe. Công tử không bằng lòng thì về.

"Thật là khinh nhau quá?". Biết vậy mà gã công tử bột vẫn phải chấp nhận. Kết cục, cuộc tỷ thí ấy, gã con nhà giàu bị "vỡ bụng" cả ba ván. Gã ngậm bồ hòn ra về rấp tâm rửa hòn. Gã nung nấu hàng tháng rồi reo lên: "Diệu kế! Diệu kế! Nhưng rồi có kẻ sẽ chê ta là tiểu nhân. Mặc!". Gã vội vàng trở lại Tam Giang nói với lão chài:

-Hôm nay tôi lại độ tài với ông.

Lão chài không nói gì chỉ nhếch mép cười.

-Sao, ông sợ thua chắc?

-Thôi được, lão tiếp cậu một lần nữa.

Gã con nhà giàu mừng lắm bèn bước xuống thuyền. Lão chài nhỏ sào đẩy thuyền ra xa bờ chừng bốn, năm ngũ rồi neo lại. Chiều thu nắng nhạt, gió mênh mang. Đại giang sóng lớp lớp đuổi nhau. Sóng mơn man mạn thuyền khiến con đò chao nhẹ dập dềnh.

Lão chài đặt chiếc bàn cờ gỗ gụ lên tấm ván sạp phía mũi thuyền: Nước thời gian làm cho bàn cờ bóng nhẫy. Mở cái túi gấm nhỏ, lão chài lấy bộ quân cờ bằng ngà ra. Gã kia vội vàng cùng lão bày tuân. Bày xong, gã hỏi:

-Ông vẫn chấp một xe chứ?

Lão chài lại cười:

-Lần này, lão chấp hai xe.

Lão chài nhường gã đi trước. Nhanh như sóc, gã cầm ngay đôi xe đen ném hết tầm ra giữa sông và nói:

-Hai con xe ấy thừa để làm gì?

Lão chài bực lắm nhưng cố nén lòng:

- Người dùng kế tiểu nhân để mong thắng ta. Ta không thể tiếp cờ kẻ tiểu nhân nữa.

Nói rồi, lão chài quẳng cả bàn cờ xuống sông.

Gã con nhà giàu chột dạ. Gã thấy ở thì không được mà về thì chẳng lẽ lại lạy lão chài để lão nhỏ neo, đẩy thuyền vào bờ. Một lát suy nghĩ, gã bắt tên đầy tớ kiệu gã lên vai lội vào bờ. Nhìn cung cách ấy, lão chài nghĩ. "Gã con nhà giàu này sống thì có ích gì cho thiên hạ...".

Chu Bột nghe danh lão chài bèn lặn lội đến hầu cờ. Rủi cho Chu Bột, lão chài không chơi cờ nữa. Hỏi căn nguyên, Chu Bột được lão chài kể lại nguyên do lão có bộ quân cờ quý và vì sao lão lại quẳng cả bộ cờ xuống sông. Chu Bột sững sờ buồn than rằng "Than ôi, cờ cũng có cờ quân tử cũng có cờ tiểu nhân...".

Biết Chu Bột là danh kỳ chưa có đối thủ, hai mắt lại mù phải nhờ cháu dẫn đến thăm mình, lão chài nghĩ để Chu Bột thất vọng về không thì không phải. Lão chài bèn ngỏ ý hai người chơi cờ tưởng - chỉ có nghĩ và nói bằng mồm với nhau chứ không có quân cờ. Chu Bột mừng lắm. Qua ba ván cờ mồm, mỗi người thắng một, còn một ván hòa. Trước khi tiễn khách ra về, lão chài nói:

- Hôm nay phần thắng, thuộc về Chu đệ ấy là vì thâm niên cờ của lão hơn Chu đệ mười mấy năm. Còn nữa, lão cao tuổi nhưng mắt còn tinh tường. Chu đệ thì thiệt thòi. Có điều, ông giỏi ngay bằng lắm. "Gia kỳ giác giảm kỳ xỉ". Trâu có sừng nên không có hàm trên. Ngựa có đủ răng nên bị bớt sừng đi. Giời đã cho Chu đệ đôi mắt trong đầu.

Chu Bột cảm kích đáp:

- Cảm ơn lão chài có tấm lòng độ lượng.

Câu chuyện của lão chài bị gã con nhà giàu chơi xấu khiến Chu Bột không hứng thú với cờ nữa. Sáu bảy năm, Chu Bột không bước tới trường cờ. Ta có thể hiểu được vì sao.

*

Tháng Giêng, làng quê xanh một màu xanh tinh khôi, bên lên. Những làn Chèo điệu Châu văn dài như gió nghiêng cả hội hè. Đường xuân quần áo, chen chân. Trai thanh, gái lịch từ Nam Trường, Hải Tiền kéo lên.

Tài tử, giai nhân từ Phong Doanh, Thiên Bản ủa sang. Cậu ấm, cô chiêu từ Mỹ Tài, Nam Thành đổ về. Mọi nẻo đường nườm nượp tiếng cười, nườm nượp sắc màu. Trò vui đầy áp nứt cả đất trời. Chỗ này chơi gà. Chỗ kia đấu vật: Trường đu dây đu bay bổng. Đu đơn, đu kép. Đu đơn thành thang một người một bóng. Đu kép, gái nép bên trai mắt liếc, chân nhún. Quần hồng, áo tía rập rờn bướm bay.

Trường đu đã vậy, trường cờ nào có kém màu xuân. Thiếu niên tuấn tú, thiếu nữ đẹp xinh đứng giữ quân cờ. Trai đứng chân quân đỏ. Gái đứng chân quân đen: Mệnh phụ, trưởng giả ngồi vào ghế tướng. Trang phục đủ sắc màu. Ai đứng chân quân cờ nào mang trang phục quân cờ đó. Người vào thi cờ có trang phục riêng và thêm một lá cờ lệnh. Khi cờ lệnh vẫy, có người xướng nước đi, thêm một tiếng trống điểm, các quân theo bước chân người chuyển động, biến hóa đến khi tàn cờ.

Cuộc thi cờ diễn ra từ sáng ngày mười hai. Chiều ngày mười hai, rồi cả ngày mười ba, cậu Ấm Đường cứ đứng xem thiên hạ trở tài và suy nghĩ. Cờ đấu trực tiếp ba ván ai thắng hai ở lại đấu tiếp. Nếu hai người hòa cờ thì bốc thăm vậy. Có người thắng liền ba đối thủ, đến đối thủ thứ tư bị bật khỏi trường cờ.

Sáng ngày mười bốn, trong bộ quần áo đỏ, khăn đỏ, cờ đỏ, Ấm Đường bước vào trường cờ oai nghiêm như một vị tướng xung trận. Cậu nhìn cô Hạnh... Mắt giai nhân ánh lên niềm tin và một nụ cười khiến cậu ấm rất phấn chấn. Các đối thủ lần lượt bị cậu loại. Kết thúc ngày mười bốn, cậu Ấm Đường chưa phải nhường cờ lệnh cho ai. Cô Hạnh vui lắm. Cứ đà này, cậu sẽ giữ cờ đến khi trao giải. Nhưng sáng ngày mười lăm, cậu Ấm Đường đã gặp kỳ phùng địch thủ từ tỉnh Thái sang. Ván đầu, cậu Ấm Đường bị con tốt hoàn nhập cung tóm mất tướng. Cậu thắng lại ván thứ hai trầy trật toát cả mồ hôi.

Hai người vào ván thư hùng cuối cùng. Giai nhân lại dành cho cậu Ấm Đường nụ cười đầy khích lệ khiến cậu bừng lên một khí thế...

Đối thủ giành thế tấn công từ đầu. Thế cờ của cậu Ấm Đường bị núng. Cậu vã mồ hôi bởi nước chiếu pháo. Người thủ trông thấy cậu nghĩ lâu quá bèn thúc trống liên hồi. Cậu chưa nghĩ được cách hóa giải thế cờ của đối phương. Bỗng cậu nghe, phía sau có ai đó nói băng quơ: "Xe lớn vờn, pháo canh chừng, mã lập công". Cậu nhắm đọc lại "Xe lớn vờn; pháo canh chừng, mã lập công...". Mắt cậu sáng lên: "Giời Phật đã xui ai mách nước cho mình nhỉ". Cậu nhận ra, dùng quân xe làm kỳ binh lừa đối phương, quân pháo chốt chặt giữ vững thế trận, quân mã nhảy vào chiếu. Nghĩ như thế nào, cậu Ấm Đường triển khai thế cờ đúng như vậy. Quả nhiên, cậu phá được thế bao vây của đối phương rồi áp đảo đối phương, khiến đối thủ phải buông cờ.

Người ta kháo nhau, cậu Ấm Đường con quan Tuần phủ Phan Đình Hào giữ cờ suốt ngày mười bốn. Những tay nổi tiếng giỏi cờ cũng bị cậu loại khỏi trường cờ. Làng cờ ngỡ ngàng về sự xuất hiện của cậu. Lần đầu, cậu dự thi cờ mà đã gây được tiếng tăm thì thật là hiếm. Nghe thiên hạ kháo Chu Bột không dừng được nữa. Chu Bột bị kích thích mạnh. Ấy là vì người giỏi cờ rất trẻ lại là con quan đầu tỉnh. Chu Bột bèn bảo cháu dẫn ông lên Cổ Bái. Vậy là sáu bảy năm ông ngoảnh đi, nay ông đã ngoảnh lại hội thi cờ.

Cuộc thi tài của cậu Ấm Đường với kỳ thủ tỉnh Thái, Chu Bột đã chứng kiến. Ông không khen hoặc chê Ấm Đường một câu. Nhưng ông đã đi đến một quyết định...

Cậu Ấm Đường đã nghe danh Chu Bột từ lâu nhưng hôm nay mới được gặp. "Mình lại phân cao thấp với người này ư? Thắng một người mù có gì đáng vinh hạnh. Nhưng nếu mình thua? Giá ông này đừng xuất hiện...".

Chu Bột nhờ cháu dắt tới trước cậu Ấm Đường, nói:

-Tôi xin mạo muội hầu cò cậu.

Thoáng một vài giây suy nghĩ, cậu Ấm Đường thấy không thể thác được bèn đáp:

-Thôi được, tôi tiếp bác.

Người người đổ dồn về trường thi cò. Tiếng reo tường đến vỡ hội. Chu Bột nói nhỏ với cháu: "Hôm nay, cháu cứ để mặc bác. Cháu không được nhắc gì cả". Người cháu Chu Bột lấy làm lạ nhưng phải nghe theo. Trống gióng lên. Các quân cò đứng vào vị trí. Một già, một trẻ - một tốt, một sáng vào cuộc so tài. Cậu Ấm Đường mời Chu Bột đi trước. Chu Bột lại nhường cho quý tử của quan Tuần phát cò trước. Ván đầu diễn ra chóng vánh. Phần thua thuộc về Chu Bột. Có điều, ông cố "bỏ quên" hai quân xe. Cậu Ấm Đường biết Chu Bột đã nhường ván đầu. Nhiều người ở trường thi cò cũng nghĩ như cậu. Vào ván thứ hai, cậu Ấm Đường choáng váng ngay. Những nước đi của Chu Bột, cậu Ấm Đường không sao lường được. Đó là những nước cò của giới chứ không phải của người. Chu Bột nhanh chóng thắng lại khi cậu Ấm Đường vẫn còn bèn bèn sĩ tượng. Cậu đã thấy run: "Ván cuối cùng mình phải đánh thế nào đây?" Cậu nhìn cô Hạnh. Nét mặt giai nhân như phù dung gặp bão.

Trống lại rung vang. Ván cò chót, Chu Bột nhường thế tấn công cho cậu Ấm Đường. Nhưng mọi nước đánh của cậu đều bị Chu Bột hóa giải. Rồi điều gì đến tất phải đến. Thế cò hiện rõ mồn một. Chu Bột không thể không chiếu xe lệch. Vì một quân xe của ông đã án ngữ không cho tướng của đối thủ thượng, còn hạ thì làm gì có đường vì tướng đang tọa cung. Một quân xe nữa của ông đã rộng lối vượt sông găm vào nách tướng của Ấm Đường mà không hề bị một quân nào ngăn cản. Nước chiếu này có mà giới đỡ. Còn cậu Ấm Đường, cậu sẽ chiếu pháo lồng. Đòn tấn công này, ông Bột chỉ còn mỗi một cách lựa chọn là tướng phải trao ấn. Cờ chỉ hơn kém nhau một nước. Ai đi trước, người ấy thắng. Có điều người đi trước không phải là cậu Ấm Đường.

Người chơi cò dù chưa sạch nước mắt cũng nhận ra cậu Ấm Đường không thể không giương cờ trắng. Ông Chu Bột chỉ vẫy cờ một cái, quân xe vượt sông là ông bước lên đài vinh quang. Nhưng sao ông ấy cứ đứng lặng đăm chiêu? Trống thúc dồn, ông ấy cũng mặc. Hay ông Bột cố kéo dài sự hấp hối của cậu Ấm Đường. Hàng trăm người hồi hộp cùng cậu, lo đấy nhưng cứ phải ngậm tằm. Những người cổ động cho ông Bột mừng lắm, mừng nhưng cũng không dám hé răng. Cả trường thi cò im phăng phắc. Người chủ trò tái mặt. Chánh tổng sờ tại như có lửa trong lòng. Mặt cậu Ấm Đường nghệt ra. Những chiếc lông măng trên mặt cậu dựng đứng. Lỗ chân lông trũng xuống, rộng thêm.

Chu Bột quyết định cho xe vượt sông... Bổng Chánh tổng háng giọng, nói: "Chu Bột, ông hay tốt lắm kia mà..." Chu Bột hiểu ngay Chánh tổng muốn gì. Ngoài nước chiếu xe lệch, Chu Bột còn có quân tốt. Ba bước nữa nó sẽ vượt râu tướng: Song nếu dúi tốt, Chu Bột sẽ châm hai nước và có nghĩa là... ông thầm nghĩ "Đây là cuộc thi tài có lẽ nào?". Nhưng rồi Chu Bột lại dẫn đo... Thôi đành vậy! Ông bèn nói với chánh. "Đi quân tốt".

Đưa cháu không tin vào đôi tai của nó. Nó bèn hỏi lại: "Đi tốt?". Ông Bột đáp: "Ừ đi tốt". Đưa

cháu run run đặt ngón tay lên quân tốt trong bàn cờ nhỏ dúi thêm một bước. Người rao cờ lập tức xuống ngay. Một tiếng trống vô cảm, khô khốc rung lên: Cậu Ấm Đường không thể tin cái điều vừa xảy ra: "Nước cờ ấy không phải là nước cờ của Chu Bột. Nhưng dù sao mình cũng đã thắng. Mình không bẽ mặt với nàng...". Cậu Ấm Đường bâng hoàng độn con pháo vào chiếu nước pháo lồng. Trống gióng mãi cuộc, cậu vội vàng đi tìm cô Hạnh.

*

Cậu Ấm Đường chưa về đến nhà, tin cậu thắng cờ đã đến tai quan Tuần. Ngài vui lắm. Từ công đường, ngài về ngay tư dinh. Về tới nhà, ngài ngồi chưa nóng chỗ thì cậu Ấm Đường đã về. Ngài hỏi ngay: Ván cuối cùng, con đánh với ai?

- Thưa... với ông Bột ạ.

- Chu Bột?

- Dạ, đúng là ông Bột. Ông ấy bị mù.

Ngài Tuần phủ ngỡ ngợ: Lão chài Tam Giang là bậc thánh cờ mà còn phải nể Chu Bột. Nhưng ông Bột vắng mặt mấy năm rồi kia mà? Ngài bèn hỏi người theo hầu cậu Ấm Đường. Người đi theo cậu Ấm Đường cũng nói là cậu đấu với ông Bột. Quan Tuần phủ chau chau vàng trán rồi sai gia nhân mang bàn cờ ra. Ngài nói:

-Anh bày lại thế cờ trước khi hết cờ cho tôi xem.

Cậu Ấm Đường bày lại thế cờ. Quan Tuần phủ nhìn qua hỏi:

-Ai đi trước? - Thưa ông Bột ạ.

-Chu Bột đi trước mà anh lại thắng?

-Thưa ông Bột đi quân tốt.

Quan Tuần phủ lấy làm lạ, nói:

-Đi quân tốt? Có ai nói gì với ông Bột không?

Cậu Ấm Đường chưa trả lời. Người theo hầu cậu thấy phải nói thật cái điều ở trường cờ không ít người đã biết với ngài Tuần phủ. Không nói, sau này quan Tuần cũng biết. Lúc ấy, ngài hẳn không nường tay. Vì ngài nghiêm lắm. Người theo hầu bèn đỡ lời cậu chủ:

- Bẩm tướng công, cậu con mãi nghĩ nên không biết. Con nghe mấy người eo xèo rằng ông Chánh tổng có nói gì với ông Bột ạ.

Ngài Tuần phủ ngẫm nghĩ một lúc rồi nói với thuộc hạ:

- Người về tỉnh Nam mời Chánh tổng Trung Lao và ông Chu Bột vào ăn khao. Nói rằng, ta mở hội mừng cậu Đường...

Thuộc hạ của quan Tuần đi ngay. Cậu Ấm Đường vui lắm. Cậu sang khoe ngay với giai nhân.

Chánh tổng Trung Lao và Chu Bột đến. Quan Tuần phủ mang bầu rượu quý ra đón khách. Ngài cho cả con trai ra cùng tiếp Chánh tổng và Chu Bột. Khi chủ khách đã an tọa, ngài nói:

-Cảm ơn ông Chánh, không có ông Chánh, con ta chắc sẽ thua cờ.

Chánh tổng mừng lắm: "Thì ra quan Tuần đã biết đến thịnh tình của mình. Ngài và quan Tổng đốc tỉnh Nam là chỗ thâm giao...". Nghĩ như vậy, Chánh tổng bèn thưa:

-Bẩm quan Tuần, ngài như cha như mẹ lại cùng quê tỉnh Nam với con nên con phải lo cho cậu nhà ạ.

Quan tuần khẽ cười, hỏi:

-Nếu người đánh cờ với ông Bột không phải là con trai ta thì ông Chánh có xui ông Bột nhường cờ không?

Chánh tổng cúi mặt ngậm miệng. Ngài Tuần phủ bèn hỏi Chu Bột:

- Ông Chánh xui ông như thế nào?

Bẩm quan Tuần, con sắp đưa pháo qua sông thì nghe ông Chánh tổng từ phía sau nói: "Chu Bột! Ông hay tốt lắm kia mà...". Thế là con hiểu. Cậu nhà cần thắng. Con cần yên thân nên con nhường cờ. Dân quê chúng con không mong gì hơn là được bình yên.

Lúc ấy, quan Tuần phủ mới nghiêm giọng nói với Chánh tổng: "Ta biết ông có được cái chức Chánh tổng là từ cái lưới của ông. Nếu ta là Tổng đốc tỉnh Nam thì ta truất ông từ lâu rồi. Ông nói vì ta nhưng đã bôi nhọ danh ta. Thói xu nịnh mới tội tệ làm sao. Nó thành bệnh dịch rồi. Dưới nịnh trên, trên ban chức cho dưới. Chức kèm theo danh, danh để ra lợi. Hèn gì, nhan nhản kẻ hiểu danh, vô tài thất đức làm quan. Vậy đó là phúc hay họa cho dân, ông biết chứ?".

Chánh tổng mặt cắt không ra máu cứ cúi gằm nhìn xuống đất. Quan Tuần phủ lại nói: "Ta với Tổng đốc tỉnh Nam là chỗ tương giao, tương cảm. Ta nói một tiếng, ngài ấy sẽ trị ông về tội gian lận: Thi cờ chỉ là trò vui, chơi đã như thế, dân chúng sẽ nhìn thi học như thế nào? Tội của ông Chánh không nhỏ đâu. Nhưng nể ông ở gần quê ta, ta bỏ qua. Giải còn để kia, ông phải mang giải về trao cho ông Bột trước dân chúng. Hễ dân quê còn eo xèo về hội thi cờ, ta sẽ không nương nhẹ với ông đâu". Nghe bố nói Chánh tổng, cậu Ám Đường ù cả tai. Chánh tổng vái quan Tuần phủ rồi len lét ra về. Chu Bột nán lại chốc lát với quan Tuần Phủ:

- Bẩm ngài, con nghe lời ông Chánh tưởng là đẹp lòng ngài, nào ngờ... Nghe ngài nói, con biết là con sai. Vậy mà ngài không quở phạt con lại còn cho con giải. Thật là ngài thương con lắm. Nhưng ngài đã thương thì thương cho trót. Ngài cho con xin một điều.

-Điều gì, ông cứ nói ra.

-Bẩm, ngài cho con được không nhận giải.

-Hà có gì ông không nhận?

-Bẩm ngài không bắt tội con thì con mới dám nói.

-Được ông cứ nói đúng, ta không trị tội.

- Bẩm, những kẻ như con, cứ phải thẳng mực tàu. Vì đó là cuộc thi cờ, thi thì phải đua tài thẳng thắn. Nhưng ông Chánh đã có nhời, con không nghe không được. Ông Chánh là người của quan Tri huyện. Ông Tri huyện vùng con còn hơn cả vua. Bà huyện đã trẻ lại đẹp. Bà huyện nói gì ông huyện cũng phải nghe. Mọi chức sắc trong huyện đều trong tay bà huyện cả. Ai muốn có danh, có quyền cứ đến cửa bà huyện. Không biết quan Tổng đốc có cho phép bà huyện làm việc ấy không? Ai biết chuyện của bà huyện mà rỉ rả ra, không tù tội cũng khuyh gia bại sản. Còn con, con mà nhận giải, ông Chánh sẽ bẽ mặt. Ông Chánh sẽ ném đá giấu tay. Bà huyện nói với ông huyện một câu thì con phải bỏ quē mà đi thôi.
Nghe Chu Bột nói, quan Tuần phủ lạng người. Cơn nhắc kỹ càng, ngài mới nói:

- Ta phải ơn ông vì ông đã dám nói thẳng. Nhưng ta lại thấy ông nghi ngờ cả quan Tổng đốc. Ta biết Tổng đốc, Thượng thư cũng có người bao che cho kẻ xấu. Song ông phải hiểu rằng có những Tổng đốc, có những Thượng thư hết lòng vì dân, giữ nghiêm phép nước. Nếu không như vậy, nước Nam loạn rồi. Còn ngài Tổng đốc tỉnh Nam, ngài không phải là người hám danh, chuộng lợi mà quên phép nước. Có điều, ngài cũng chỉ có hai tai, hai mắt mà thuộc hạ chỉ trình điều đẹp tốt lên còn cái nhơ nhớp lại lấp liếm đi cả. Ta không cai quản tỉnh Nam nhưng ta có cách. Quan Khâm sai sẽ về hỏi tội chúng: Không thể để bọn sâu mọt làm loạn phép nước. Phận làm dân cũng phải biết nỗi khổ của quan. Làm một ông quan ngay thẳng, thanh liêm có để đâu! Ngừng lời giây lát chừng như để ngấm nghĩ, ngài nói tiếp:

- Còn ông, ông không phải lo, những người dân ngay lành, lương thiện như ông mà ta không bênh thì ta bênh ai? Ông cứ nhận giải. Ta sẽ cho thuộc hạ về nói với Chánh tổng. Hễ ông gặp chuyện là ta trị tội Chánh tổng ngay.

Nghe được những lời ấy, Chu Bột hồi lòng hồi dạ vái tạ quan Tuần phủ ra về. Lúc ấy quan Tuần phủ mới nói với cậu Âm Đường: "Thua ai chứ thua Chu Bột thì có gì là lạ. Còn thắng mà không minh bạch, anh làm tôi xấu hổ. Là người liêm sĩ, anh phải xóa ván cờ ấy rồi đấu lại. Cái danh của người ta là quý nhưng không phải là danh gian lận, danh mua bán. Hôm qua, có người nói với tôi, anh còn rủ cả con gái nhà người ta đi chơi. Vì người ấy mà anh tìm mọi cách để có cái danh giả. Cô gái ở cạnh nhà ông đồ không có lỗi gì cả. Cô gái ấy là con nhà tử tế, thế mà anh đùa với danh tiết của người ta. Anh ý vào con quan làm bậy. Còn ai đến với người ta nữa. Anh đã làm thì anh phải chịu. Tôi sẽ đến thưa với bố mẹ người ta rồi cuối năm sẽ lo cho anh. Sau này, vợ anh hay thì anh được nhờ, vợ anh dở thì anh đừng trách tôi. Việc nay mai, anh phải lên chỗ cụ đồ Tả Thanh Oai. Tôi không thể thả lỏng anh được".

Cậu Âm Đường chỉ còn biết nín lặng ngồi nghe bố nói.

Con trai lên với cụ đồ Tả Thanh Oai rồi, ngài Tuần phủ mới thấy lo. Ngài lo vì con ngài mới sạch hơi sữa mà đã nhiễm bệnh hiếu danh. Nó mắc phải cái bệnh ấy cũng không có gì là lạ. Vì chỗ nào cũng có kẻ mua bán danh: Khi một kẻ bất tài vô đức mà lại muốn có danh thì kẻ đó sẽ làm mọi cách dù là đê tiện nhất để đạt được mong muốn. Một cái thùng rỗng dù bề ngoài có được sơn vẽ đẹp đến mấy cũng vẫn chỉ là cái thùng rỗng. Bọn ấy mà đeo đai, đội mũ liệu dân chúng có củ chuối mà ăn hay không?

Ngài bước ra hiên lạng lẽ trông về Ngọc Mỹ Nhân trầm nghĩ. Nàng là giai nhân đá để muôn đời chiêm bái hóa ra lại hay.

Phụ đính

Đánh ông Nghè

Một hôm, trời đã gần tối, anh Cử Tồn, người làng và là học trò ngài, đưa vào hầu ngài một người đàn bà trạc ngoài ba mươi ngót bốn mươi. Ngài đương ngồi hè bảo cậu Thứ học, thấy Cử Tồn vào lấy chào, ngài hỏi ngay:

- Anh Cử vào chơi có hỏi thầy gì không?

Cử Tồn vội thưa:

- Bẩm lấy thầy, con dẫn chị Nghè Tiến bên Đồng Phú vào hầu thầy. Chị ấy sợ không dám vào nhờ con đưa.

Người đàn bà lúc ấy mới dám tiến lên ngồi thụp xuống lấy chào.

Ngài hỏi:

- Chị là vợ anh Nghè Tiến à? Chị ngồi chơi lên chõng này. Chị đến chơi, hay đến hỏi việc gì?

Cử Tồn nhanh miệng đáp hộ:

- Bẩm thầy, anh ấy ốm, mà có người ở xa đến xin trướng, anh ấy sai chị này sang nói nhờ thầy làm hộ.

Ngài trông chị Nghè và hỏi:

- Người ta xin trướng gì? Anh ấy có viết giấy đầy không?

Chị Nghè liền run sợ thưa:

- Bẩm lấy cụ lớn, con đem đầu sang kêu cửa cụ lớn, không phải thế, xin cụ lớn đại xá rộng phép cho con nói.

Cử Tồn hơi cau mày quay nhìn chị Nghè hỏi:

- Sao lúc nãy, chị bảo tôi là đi xin trướng.

Thấy vẻ người chị Nghè lúng túng ngượng ngập, quan Hoàng Giáp liền nói lấp đi:

- Anh để im chị ấy nói!

Quay lại, ngài hôn hậu bảo chị Nghè:

- Muốn điều gì, chị cứ nói thực!

Chị Nghè ngập ngừng thưa bằng một giọng nhỏ:

- Bẩm lấy cụ lớn, cụ lớn đại xá rộng phép cho con xin thưa: Con nghĩ con tủi lắm. Con lấy nhà

con từ năm mười lăm tuổi đầu, thất lưng buộc bụng làm lụng nuôi cho nhà con ăn học, đến ngày nay thành tài. Bây giờ đồ tấn sĩ anh ấy danh giá, anh ấy lại tình phụ con, anh ấy chực bỏ con, để lấy con gái ông Thượng nào ấy... Con lấy van, anh ấy cũng không tha, anh ấy cứ đánh đuổi con, con cực thân lắm... không lẽ chết được... Con thấy cụ lớn đạo cao đức rộng, ai ai cũng đều phải sợ, nên con đem đầu đến cửa cụ lớn, trăm lạy cụ lớn xin cứu con với...

Hai người ngồi nghe, đều sững sốt lấy làm lạ sao Nghè Tiến lại có thái độ vũ phu như vậy. Nghe đến đây, quan Hoàng Giáp nói:

- Cái thằng thế thì láo quá. Chị cứ về để tôi viết giấy tôi bảo.

Chị Nghè sợ hãi thưa to:

- Bẩm cụ lớn, con về bây giờ thì nhà con đánh con chết, lại đánh đuổi đi chớ không cho về.

- Được, thế tôi cho Cử Tôn đưa chị về.

- Bẩm lạy cụ lớn, bác Cử đưa con về, nhà con biết con sang kêu với cụ lớn, lại lấy có hành hạ con thêm, mà đi với bác Cử, nhà con lại nghi...

Cử Tôn nghe nói thế cũng hơi tức liền nói:

- Bẩm thầy, con không đi được ạ, con bận mẹ con ươn mình.

Quan Hoàng Giáp ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi:

- Hay cũng tại chị lẳng lơan nên nó mới khinh.

Chị Nghè luống cuống thưa:

- Bẩm lạy cụ lớn, không ạ. Con chỉ có biết ăn biết làm, không có to tiếng nói năng gì cả. Ông già bà cả trong làng và hàng xóm láng giềng đều biết. Cả các bạn học nhà con, học trò cụ lớn đây, cũng biết, chớ con không dám nói dối.

- Sao không nói với các ông chú bà bác bảo nó?

- Bẩm lạy cụ lớn, nhà con xưa nay vốn hiền hậu, biết trên kính dưới nhường. Ngay khoa năm nọ đồ cử nhân về cũng vậy, rất là hòa nhã vui vẻ. Thế mà không biết năm nay đi thi về phải bùa phải bả hay mê muội thế nào ấy, đánh đuổi vợ và cãi lại các chú các bác, không coi ai ra gì cả. Các chú con mới bảo con sang kêu với cụ lớn. Xin cụ lớn rủ lòng thương mà truyền bảo cho nhà con nghe ra.

Quan Hoàng Giáp ngồi trầm ngâm một lúc rồi lại nói:

- Thế bây giờ chị không dám về? Chị chờ tôi bảo anh ấy nghe ra rồi mới dám về à?

- Dạ!

- Ngộ tôi bảo nó cũng không nghe thì sao?

- Dạ! Bẩm lạy cụ lớn, con trông mong ở lượng cụ lớn thương thì con được nhờ. Cụ lớn chẳng

thương thì con cũng đành chịu ngậm oan!

Ngài lại im lặng lâu lâu mới nói:

- Thôi được! Để mai tôi thân đưa chị về. Bây giờ chị xuống nhà chơi với hai bà. Có cả mợ hai ở nhà đấy. Xuống mà nói chuyện cho khuây. Đợi mai, mai tôi sang sửa cho anh ấy một trận cho anh ấy tỉnh thân ra!

Quay lại ngài nói với Cử Tồn:

- Anh Cử đưa chị Nghè này xuống trình bà và bảo thổi cơm cho chị ấy ăn nhé. Rồi mai, anh cũng phải đi đấy. Sáng ra, cơm nước rồi lại đây.

Cử Tồn vâng dạ, đứng lên đưa chị Nghè xuống nhà dưới. Đi tắt ngang hết sân, bước lên đầu nhà dưới, Cử Tồn tỏ vẻ khó chịu lắm bầm bảo vợ bạn:

- Chị chỉ lỗi thôi làm khổ chúng tôi, mà rồi anh ấy lại trách. Mà sao chị không bảo tôi trước?

- Thưa bác, em sợ nói rõ ra bác lại gạt đi thì hỏng việc.

- Hông mới lại chả hông, chị làm tôi hóp tốp nói ngay, thành ra lại mang tiếng là nói dối. May hôm nay thầy hiền đấy. Chớ hôm khác đã phải một mẻ mắng vuốt mặt không kịp! Chị tưởng thường lắm đấy.

- Thôi, em xin bác bỏ quá đi cho. Em ruột đang như điên như dại, không kịp suy nghĩ... bác tha...

Gặp bà lớn ở trong nhà ra, Cử Tồn lấy chào và dẫn trình chị Nghè giới thiệu với bà. Bà lớn liền mời chị Nghè vào nhà và gọi mợ Nghè Hai ra tiếp chuyện. Còn Cử Tồn vội vã cáo từ ra về.

Sáng hôm sau, cơm nước xong, quan Hoàng Giáp giục người nhà sắp võng che màn kín và sai gọi Cử Tồn, cả Tuấn cùng đi theo cụ đưa chị Nghè Tiến về nhà. Đi ngang làng An Bài, ngài dừng lại, cho Tuấn vào gọi Bằng Tuấn và Kép Nghĩa. Tuấn đã chạy đi ngài còn gọi lại dặn:

- Cứ bảo họ ra ngay thầy bảo thôi nhé! Đừng nói gì cả.

Ngài cười bảo Cử Tồn:

- Để bắt họ cùng đi cho vui!

Đợi một lúc, hai anh học trò đã khăn áo chỉnh tề theo Tuấn ra đến nơi, trông thấy thầy học đều cúi rạp đầu xuống đất vái dài và thưa:

- Bẩm thầy ạ! Thầy đi chơi đâu? Xin rước thầy quá bộ ghé vào chơi tẻ xá cho chúng con được hầu tiếp.

- Không, tôi muốn nhờ các anh một việc.

- Dạ! Thưa thầy dạy gì?

- Các anh đi đàng này với tôi.

- Thừa thầy đi đâu ạ?

- Đi với thầy sang chơi bên Nghè Tiến!

Thầy thầy đi đột ngột như vậy, giữa khi cư tang, lại thấy cả vợ Nghè Tiến theo sau, hai người học trò rất thông minh kia đã thừa đoán được mọi việc xảy ra, và họ thấy ngay bốn phận phải theo thầy đi duy trì chính đạo, liền lễ phép đáp ngay:

- Bẩm thầy vâng ạ!

Quan Hoàng Giáp lại hỏi:

- Đi ngay được chớ?

Hai người lại cùng đáp:

- Bẩm thầy vâng!

Ngài liền truyền:

- Vậy ta đi!

Ngài cho bốn anh học trò đi trước, còn chị Nghè đi theo vống ngài. Cả bọn đi đều đều và nói chuyện nho nhỏ. Thỉnh thoảng có anh nào được ngài truyền hỏi câu gì, lại đứng lùi lại và đáp to. Ngoài ra những giọng nói thì thâm như hơi thở. Đi được một thôi đường dài rồi, Tuấn thấy vui vui liền buột mồm nói to:

- Đám cưới, đưa dâu chị Nghè về nhà chồng đây!

Quan Hoàng Giáp gắt mắng:

- Cái thằng Tuấn! Be bé cái mồm!

Cả bọn đều sợ hãi im thin thít, lặng lẽ đi mãi miết, không ai dám nói một câu gì nữa. Đến nơi, vào nhà, không thấy Nghè Tiến đâu. Nhưng các ông cụ trong họ và anh em thân thuộc, thấy ngài đến đều chạy sang vái chào, đứng hầu và mời mấy ông tùy tùng ngồi chơi. Quan Hoàng Giáp đơng tức vì Nghè Tiến lẩn mặt, liền hỏi ngay:

- Các ông có biết Nghè Tiến đi đâu?

Một ông bác già đầu đã trắng như bông co tay lên gãi tai, thừa giọng cũng run run:

- Bẩm lạy cụ lớn chúng con cũng không biết anh ấy đâu. Lúc buổi, con hãy còn thấy anh ấy ở nhà.

- Có phải nó tình phụ cái con vợ nó. Nó đánh đập chực đuổi đi?

- Bẩm cụ lớn vâng. Anh ấy mê mẩn thế nào ấy. Chúng con có bảo, nhưng anh ấy cũng không nghe.

- Tại sao lại hành hạ vợ nó? Có tại vợ nó không?

- Bẩm cụ lớn không ạ, chị ấy vẫn đảm đang tử tế. Đâu chỉ tại chị ấy xấu mà đàn, nên anh ấy muốn lấy con gái quan Thượng nào ấy...

Quan Hoàng tức lắm, không để cho người kia nói dứt, dõng dạc truyền, với một vẻ bức tức:

- Ông nào đi tìm ngay nó về đây hộ tôi, chắc nó trốn đâu đấy. Chứ chẳng đi đâu đâu!

Mấy người vâng dạ, đứng lên đi, ngài lại gọi giật bảo:

- Này! các ông bảo nó hễ không về mai tôi gọi tất cả học trò bắt lỗi đem ra Văn Miếu đánh cho một trận, rồi thu lấy áo mũ cờ biển tiến sĩ dâng trả nhà vua. Đánh cho chết đi chứ để làm gì cái hạng người bất hiếu, bất mục, bất nghĩa ấy!

Những người ấy đi khỏi rồi, ngài ngồi chờ, càng tức, càng giận, mặt hầm hầm, đôi mày nhíu lại, đôi mắt sắc lên, hai chòm râu mép bạc phơ cứ luôn luôn mấp máy... Ai nấy đều sợ hãi, im thít không nói năng gì cả. Đợi một lúc không thấy tin gì, ngài sốt ruột quát:

- Thằng này phải cho nó một trận nó mới biết thân! Anh Tuấn, anh Tồn hai anh đi chặt cho thầy hai cái roi! Anh Bằng Tuấn chạy ra xem có gặp nó bảo nó về!

Lịnh ấy truyền ra, chưa kịp thi hành, thì Nghè Tiến đã cùng mấy người đi tìm tất tả chạy về. Trông thấy quan Hoàng Giáp, anh vội bước đến trước mặt ngài phủ phục lạy. Ngài hỏi ngay:

- Anh đã biết tội anh chưa?

- Dạ! Bẩm lạy thầy, con vừa chạy vào xóm trong, không biết thầy đến...

Ngài quát:

- Anh còn nói lảng à! Mà có biết tội mà không hay để tao phải bảo?

Anh Nghè run bần bật vẫn nằm phủ phục ở dưới đất thưa

- Bẩm lạy thầy có ạ, con trót dại có hành hạ vợ con.

Ngài càng quát dữ:

- Mà có biết mà nên danh phận ngày nay là nhờ ai không?

- Bẩm lạy thầy có ạ! Nhờ công thầy dạy bảo tác thành cho, con mới...

- Không có vợ mà nó nuôi cho mày ăn học, thì công thầy cũng vất đi! Vợ chịu khó đầu tắt mặt tối, hai sương một nắng, nhịn đói nhịn khát, để nuôi chồng đi học, ngày nay mở mày mở mặt lại chực phụ nó... Chực lấy con đĩ nào?... Con ông trời mà bây giờ người ta mới gán cho mày thì cũng là đồ bỏ đi. Mà có biết chuyện Tống Hoàng không?

- Dạ! Bẩm thầy có ạ!

- Ông Tống Hoàng (1) làm đến Tể Tướng, vua định gả em gái cho, mà còn biết nói "*Tào khang*

chi thê bất khả hạ đường"(2). Những người hiểu nghĩa như thế mới mong làm nên sự nghiệp, lưu danh về sau. Đàng này mới mát mặt được một tí đã chực giờ trò bất nghĩa, trái lời ông chú bà bác, bỏ cả chữ thánh hiền. Cái ngữ mày cũng chỉ ăn hại cơm trời uống hại nước sông, làm bản lầy đến cả chữ nghĩa, chứ cũng chẳng ra trò trống gì đâu!

Nghè Tiến sợ mướt mồ hôi, vẫn nằm phục ở đất, không dám kêu một nửa lời. Ngừng một lúc, ngài dịu giọng lại nói:

- Mày đã biết tội, thì phải xin lỗi vợ mày đi và cam đoan ăn ở với nhau hòa thuận, tao sẽ tha cho.

- Dạ!

Ngài ngẩng lên trông ra phía ngoài bảo Cử Tôn:

- Anh chạy xuống gọi chị Nghè lên đây!

Tôn vâng lời chạy xuống, chị Nghè thấy nói vội tắt tả lên. Ngài liền chỉ tay vào cái ghế đầu bảo.

- Chị ngồi đây, để anh ấy phải xin lỗi chị.

Chị Nghè còn rụt rè, ngài quát mắt giục:

- Tôi đã bảo chị ngồi xuống!

Chị Nghè run sợ phải ngồi. Quan Hoàng Giáp đã bớt giận, dịu lời nói:

- Anh Tiến...

- Dạ!

- Đạo vợ chồng tình nặng nghĩa dày, nhứt là chị ấy đây lại là con người hiền đức, thế mà anh thân danh đồ tể sĩ, còn phạm tội bất nghĩa với vợ, không trị anh thì còn mong dạy ai nữa. Nay đã biết lỗi thì trước mặt tôi đây, anh phải đứng lên lễ tạ chị ấy hai lạy và xin cam đoan từ rày phải ăn ở với nhau hòa thuận.

- Bẩm thầy vâng ạ!

Bị dẫn vào bước đường cùng, và hối lỗi, Nghè Tiến đứng lại trước mặt vợ lằm bằm nói, toan lễ, thì chị Nghè đã vội đứng dậy tránh ra, tựa vào bức vách. Quan Hoàng Giáp tức mình liền đứng lên chạy ra cầm tay lôi vào bắt ngồi xuống ghế và nói:

- Chị cứ ngồi xuống đây! Hay chị không ngồi thì bần sau đừng đến kêu tôi nữa nhé!

Vừa sợ chồng, vừa sợ quan Hoàng, chị Nghè cuống cuống ngồi xuống, run lấy bầy, mắt nàng hoa lên, tai nàng ù lên, không trông, không nghe không thấy chồng lễ và nói gì cả. Nghè Tiến lễ vợ xong, quan Hoàng lại bảo:

- Anh trái lời hỗn láo với các ông các bà trong họ, nhân đông các ông và mời thêm đủ các bà nữa, anh phải lạy tạ xin lỗi mới được.

Một ông cụ đứng xin hộ.

- Bẩm lạy cụ lớn, anh ấy đã biết lỗi thế là chúng con mừng, xin cụ lớn tha cho...

- Không, các ông cứ rộng rãi thế, chẳng trách nó lờn được. Bất nó thế nó mới biết thân!

Quay lại ngài giục anh Nghè:

- Anh Tiến, anh còn đợi tôi mời nữa à?

Tiến sợ hãi vội chạy ra quì lạy mấy ông chú bác. Ai nấy đều đứng cả dậy, trông anh ta lạy và an ủi khuyên mấy câu, và bảo anh Nghè lạy tạ thầy nhưng ngài đã nghiêm nghị bảo:

- Tôi không lấy lạy của anh đâu. Tôi chỉ bảo cho anh biết mà chừa cái thần xác anh đấy. Anh mà còn lôi thôi làm hại đến phong thể nhà nho nữa, thì đừng trách. Cả sĩ lâm Bắc Hà này sẽ sửa tội cho anh không muộn. Bây giờ...

Ngài quay gọi Bảng Tuân, nói tiếp:

- Anh Bảng Tuân đâu, anh lấy danh nghĩa nhà nho nọc anh Tiến ra tạm đánh cho tôi ba roi: Roi thứ nhất bảo anh ấy nhớ đạo Thánh Hiền, roi thứ nhì gỡ lại thanh danh cho trường ta. Roi thứ ba: rửa nhục cho khoa giáp. Xong việc ta về!

Đúng như lời ngài nói, Bảng Tuân thi hành mạng lệnh xong rồi, ngài liền đứng dậy cùng học trò ra về, cả họ nhà Nghè Tiến, lạy lục khẩn khoản cố lưu ngài lại mà không được. Ra đến giữa đồng ngài vui vẻ nói:

- Chúng ta dắt nhau cả vào chơi anh Bảng An Bài đi.

Bảng Tuân nghe thấy mừng hớn hở như được hưởng một ơn huệ đặc biệt, liền ríu rít thưa:

- Vâng, bẩm lạy thầy vâng, hân hạnh quá, xin rước thầy và mời các anh quá bộ tạt vào nhà con nghỉ chân... chơi.

Tranh Tết

Viên quan hai Léc rất điển giai, vẫn được bạn bè gọi là con gà sống tốt mã của cánh đồng nho Léc nói sõi tiếng Việt, giỏi mỹ thuật, và rất chú trọng tìm hiểu phong tục Giao Chỉ. Được về làm sếp bốt Ngã Tư Hồ, hôm trước, hôm sau Léc đã tha thân dẫn bọn lính vào làng. Hắn được biết ở đây người ta làm nghề vẽ tranh tết, và lúc này đang là mùa in tranh. Khi đi trên bờ sông Đuống, Léc để ý có những chiếc thuyền dọc đống nép vào bờ đun nấu khói nghi ngút. Một tên lính cho Léc biết đó là thuyền ở xa đến chờ mua tranh tết. Hắn cau trán hăm hừ cái gì không rõ trong cổ họng. Léc đến đầu làng, cảm thấy mùa xuân xứ này đang đến, mưa chẳng như mạng nhện; và khóm lá giông - thứ lá dân bản xứ gói bánh chưng tết - thì xanh rờn, run rẩy trong gió rét. Để tỏ thái độ thiện cảm, Léc cố giữ bộ mặt vui vẻ thậm chí còn gật đầu chào những người qua lại, mặc dầu họ có một ánh mắt màu đen phương Đông đáng sợ, đang nhìn hắn như nhìn quân ôn dịch. Qua chiếc cổng làng có dòng chữ Trung Hoa, Léc bước thanh thản trên con đường gạch.

Con trai lão quận trưởng đi bên Léc, tên thông ngôn này rất được Léc yêu, vì hắn vẫn là cố vấn về các vấn đề phong tục và địa phương cho Léc, giải thích:

- Thừa ngài, con đường chúng ta đang đi, có lịch sử kỳ thú của nó. Tôi muốn nói là những viên gạch này mang nhiều ý nghĩa. ở vùng đây mỗi cô gái đi lấy chồng, theo tục lệ, phải lát cho làng một đoạn đường gạch. Kết quả là những lớp gạch cũ, mới cứ nối nhau chạy dưới rặng tre xanh thế này...



Léc cười thích thú, hắn gương nhẹ gót giày uốn éo nhún nhảy. Những cô gái mắt xếch của phương Đông ơi (thực ra không có ai mắt xếch) - hắn nói - tôi đang đi trên những kỷ niệm của các cô:

Tên thông ngôn đưa Léc ngoặt vào chiếc cổng tre:

- Đây là nhà một lão khắc tranh giỏi nhất làng - hắn nhấn mạnh - Ngài sẽ được xem họ làm việc như thế nào.

Léc nhìn thấy một ông già râu tóc trắng xóa, vận áo cúc vải, đang ngồi chăm chú ngoại hiên với bộ dao khắc và tấm gỗ vàng hươm.

- Chào ông già, quan đến xem làm tranh, có thể thôi, ông cứ làm việc bình thường - tên thông ngôn nói.

Ông cụ dừng tay, gương mặt đỏ hồng thoáng tái một chút rồi cúi xuống. Đôi tay với những ngón xương xẩu lại cử động một cách tinh tế, sử dụng bộ "ve" khắc thuộc lòng trên mặt gỗ. Léc chăm chú ngắm, chụp ảnh, tỏ ra là người có văn hóa. Bọn lính đi theo rất chán ngán, chúng ngáp, rậm rịch bước quanh sân, mắt lơ lảo ngó chuồng gà. Léc nhìn vào trong nhà thấy một bà cụ già, mấy đứa trẻ con, và những người khác đang bỏ việc, đưa mắt cho nhau nghi ngại.

- Các người cứ làm việc bình thường, bà lão kia nghe rõ chưa, quan đến xem, không bắt bớ gì - tên thông ngôn nhắc lại.

Mấy người cúi xuống, bà lão lại đều đều chăm chỏi lông vào chậu điệp phết lên từng tờ giấy dó và vút la liệt sau lưng. Mầu điệp trong trắng vàng vàng như sắc ngà voi, óng ánh chiều sâu làm Léc hết sức ngạc nhiên.

- Thừa ngài, đó là một thứ vỏ sò mực nát - tên thông ngôn giải thích - người ta nghiền ra hòa với một chất keo gì đó.

- Một thứ vỏ sò, tôi hiểu - Léc gật đầu.

Ở góc nhà bên kia là hai đứa trẻ thò lò mũi, một đứa quệt mầu lên khuôn gỗ; một đứa đặt giấy, Léc thấy như là chúng đang chơi trò của trẻ con thì đúng hơn là in tranh. Những người bên cạnh chăm bút vào các chậu mầu và tô lên rất nhanh. Chỉ một loáng tranh đã hoàn thành và được đem ra sân phơi. Léc đưa một bức lên ngắm nghía. Hắn thấy một cây dừa châu á, một người đàn ông hóm hình, mặt mũi tràn trề hạnh phúc, đống khổ, mình trần, vú nổi to như lực sĩ ném đĩa Hy Lạp đang trầy quả vút xuống. Dưới gốc dừa, một người đàn bà hai tay trần kéo váy lên hứng. Người đàn bà rất đẹp... Léc kinh ngạc nhìn ông già râu trắng ngoài cửa, nhìn những đứa trẻ con và sau đó, hắn khuấy ngón tay vào chậu mầu; hắn không thấy những mầu này có trên các bức danh họa phương Tây.

- Thừa ngài, những chất liệu này lấy trong cây cỏ tự nhiên - tên thông ngôn tỏ ra am hiểu - chẳng hạn màu xanh này lấy ở một thứ lá rừng. Và thứ lá kia lại có một màu hồng kín đáo đến nỗi các cô gái có thể nhuộm móng tay. Màu đen này là lá tre đốt đi ủ nước. Còn màu vàng có thể từ hoa hòe, loại hoa để uống nước có tên khoa học là Sophora japonica, hoặc một thứ cây thuộc họ cà-phê gọi là giành giành theo tên địa phương. Còn như màu trắng lấm chấm tựa những vì sao kia là vỏ trứng giã nhỏ trộn với chất dính.

- Nhưng còn cái này - Léc bần khoăn - tôi chưa hiểu, cái màu xanh lam sẫm đậm và óng ánh đến là lạ.

- Hình như đó là một thứ gì đồng, ngài có trông thấy gầm giường kia có những chiếc mâm đồng, dưới tác dụng của a-xít trong quả gì đó, lên gỉ. Người ta trộn nó với nhựa thông, phết lên tranh rồi mài cho nhẵn và trong.

Léc gật đầu khâm phục. Hắn nhìn hết lượt các bức tranh thấy những con gà, con lợn, cóc, chuột... dường như đang cử động. Những người trong tranh đang cười ngựa, cười voi, cầm đao giương cung rất hào hùng. Léc thấy sợ sợ cái gì, có lẽ là sự lảm lì của ông già râu trắng, những người đàn bà hai đứa trẻ kia...

Khi viên quan hai Léc trở ra, hắn cầm bản khắc của ông già lên xem. Hắn thấy một con gà trống lạ lùng, tấm thân dường bệ kiêu hãnh, cái mỏ và đôi chân hiên ngang; con gà như sắp gáy lên. Chao ôi, con gà dân gian Giao chỉ!... Léc máy mắt, hắn không dám nhìn lâu, tưởng cái mỏ kia có thể mổ vào mắt hắn.

- Ông già! Nếu ông bằng lòng bán cho ta bản khắc này, ta sẽ trả ông số tiền mà ông muốn.

Ông già lắc đầu.

Léc gặng:

- Năm mươi đồng?... Một trăm đồng, chắc ông ưng?

Ông già vẫn lắc đầu, trán nổi gân. Léc thấy thất vọng; nhìn gương mặt ấy, hắn biết khó lòng mà toại nguyện trừ giả giờ trò cướp bóc.

- Ông lão này lạ thật - tên con lão quận trưởng xằng giọng - Ông lấy bao nhiêu tiền thì nói lên.

Ông già đứng dậy giành lấy bản khắc trong tay tên sếp bột, điềm tĩnh:

- Thừa quan đồn, cái này không có giá.

Thấy cuộc mua bán lôi thôi, những tên lính trở mắt ngạc nhiên. Quan hai mua làm gì? Giá tiền cao thế sao lão già không bán?

Ông già đưa "ve" sửa vài nét ở cựa gà, không nói năng gì. Léc gật đầu, gương mặt hắn lên những đường gân xanh nanh ác, nhưng môi lại nở nụ cười:

- Thôi đừng ép ông già. Đó là tác phẩm của ông, là tâm hồn của ông.

Hắn quay ra và nụ cười tắt ngay, chỉ còn luống mắt xanh lè như mắt ma đưa loang loáng. Bất

chợ Léc đứng sững lại, nhìn thấy một bản khắc cũ bỏ đi, được dùng vào việc đẩy cửa chuồng gà. Léc đưa mắt cho tên thông ngôn. Tên này khá thông minh, hiểu ngay, nhanh nhẹn tiến đến nhặt lấy và đi thẳng ra cổng.

Gió thảng chập lùa qua trần song sắt nhà giam giá buốt. Tiếng ồn ào của những người đi chờ ngoài đường vọng vào càng làm ông lão buồn rầu. Chúng nó bắt giam ông đã một tuần nay, hằng ngày cho ăn cơm thịt bò, nhưng lại để mặc ông với bức tường - mà không hỏi han gì. Về đêm, ông lão không sao ngủ được, đôi tay buồn bực chỉ biết vuốt râu. Mùi gỗ thị, và mùi giấy mới hồ thơm thơm, chao ôi, sao mà ông nhớ nó thế. Nhiều lúc ông mệt thiếp đi nhưng lại sực tỉnh ngay. Những hình vẽ trong tranh cứ chập chờn trước mặt. Làm sao mà ông không nhớ cho được khi cả đời ông gắn bó với nó. Kỷ niệm hồi nhỏ của ông là những lần bị bố đánh sưng tay vì vô ý chệch một đường "ve". Nhưng chính từ hồi ấy ông khắc đã được nhiều người khen. Theo các cụ dạy, trước khi bắt tay vào tranh, bao giờ ông cũng mặc áo dài, sửa lễ cầu ông tỏ nghề tranh run rui cho khí thiêng nhập vào người. Có thể khắc mới đẹp. Khi cầm đến "ve" đến gỗ, cứ mê đi mà làm. Ông nhớ hồi trẻ khi nhắc lại bộ Tố nữ, ông đã mài miết đến ba tháng trời. Suốt ngày ông nằm bò ra sửa từng ly từng tý đường nét trên cái cổ "kiêu" ba ngón, đuôi gà tóc, đuôi mắt có tua... Vợ ông đã điên tiết lên, nghi ông điểm bùa vào tranh; in được tờ nào, bà lấy kim biêm mắt hết lượt rồi mới bán. Ông lão nhớ những đôi mắt một mí hiền lành của chú bé tay ôm con vịt trong tranh "Vinh hoa", nhớ cái khoáy âm dương trên lưng con lợn ăn cây dáy... Rồi chính ông cũng bật cười nghĩ đến vẻ vênh váo của chú Trạng Chuột trong đám rước dầy; vẻ cong cớn của chị vợ tay cầm kéo, búi tóc ngược, đánh ghen; dáng lụ khụ của thầy đồ Cóc giữa đám môn sinh... Ông thuộc lòng từng khuôn mặt người trong tranh như khuôn mặt láng giềng đến nỗi nhắm mắt có thể đưa "ve" lên gỗ được. Những người trong tranh rồi đến cả con gà con lợn ở đấy cũng thành bè bạn của ông rồi!...

ấy thế mà bây giờ chúng bắt ông phải xa tất cả vô cơ giam ông vào đây.

Vào một ngày cuối tháng, tên sếp bắt cho gọi ông lão lên nhà. Hấn mời một cốc rượu vang đỏ rồi nhún vai:

- Thật đáng tiếc, trong những ngày ta đi vắng, người ta đã bắt giam nhà họa sĩ dân gian này. Nhân tiện đây ta ngỏ lời muốn ông thỏa mãn những yêu cầu thẩm mỹ của ta - điều ta đã nói với ông lần trước, ông bán cho ta, tất cả số bản mà ông đã khắc từ xưa đến nay.

- Thừa quan đồn, tôi không có - ông già nói; một lát giọng dịu hơn - tôi chỉ có vài bản để in, bán đi lấy gì sinh sống.

- Ta sẽ trả tiền ông, rất nhiều, đừng lo.

Ông lão xòe bàn tay, vẻ thành thực:

- Quả tình tôi không có: Tôi già rồi, khắc chậm chạp, được bản nào là bán cho bà con cả.

- Ta không biết, lão làm thế nào có cho ta thì làm. Chẳng hạn như từ giờ trở đi, lão sẽ bắt tay vào khắc lại tất cả, và dạy ta cách khắc của lão.

- Thừa quan đồn, tôi không làm được việc ấy.

- ông không tốt với ta - viên quan hai nhún vai, bỏ vào nhà trong.

Tên lính vừa đẩy ông lão xuống nhà giam vừa càu nhàu:

- Sao thằng già ngu thế? Lão bán cho mọi người được thì bán cho quan Tây cũng được chứ sao? Ông ấy mà nổi cáu thì lão mất đầu.

Ngày hôm sau vào phiên chợ Chằm, những người đi bán tranh tết bị lính cướp giật từng bó. Họ hốt hoảng, tắt đồng vào chợ. Chợ vỡ mấy lần vì người ta co kéo giành lại tranh bị cướp. Dân các tổng mua tranh vội vã giấu xuống dưới thúng hàng. Tin dữ về "vận hạn" tranh tết năm nay làm xôn xao. Ban ngày thoáng thấy bóng thằng lính nào lảng vảng về làng, người ta báo nhau cất giấu hết. Bọn lính nhiều lần sục vào cướp giật bản khắc đều không được. Dân làng chửi rủa chúng và đôi khi lo lắng, nhưng tranh in ra vẫn cứ nhiều như mọi năm. Người ta có đủ cách giấu giếm, chuyển đi các nơi. Chuyện ấy đến tai tên quận trưởng. Vì tò mò, hấn thân hành sang hỏi Léc. Viên sếp bớt mỉm cười:

- Chẳng có liên quan đến ông đâu. Nhưng nói chung những bức tranh này không có lợi cho chúng tôi. Nó kích động lòng kiêu hãnh của dân bản xứ về quê hương đất nước của họ. Càng ngày số tranh bán ra càng nhiều quá đáng, tôi muốn hạn chế đi. Đây là chưa kể những tranh gây tác hại trực tiếp, ông xem đây - Léc đẩy ra một bức tranh trong đó có con mèo già mắt xanh lè độc ác - Có phải đây là sự ngụ ý sâu xa nào chăng? Tôi lại còn nghe ở làng này, người ta in cả truyền đơn và cờ Cộng sản. Thật tai hại, ngài quận trưởng ạ - Léc ngừng một lát rồi tiếp - ông có thể mua cho dân chúng "nghiện" tranh của xứ này những bức vẽ hình đàn bà váy ngắn, từ bên Pháp bán sang rất nhiều mà ông đã thấy...

Tên quận trưởng về rồi, Léc lại gọi ông già râu trắng lên:

- Ông đã đủ thời gian suy nghĩ chưa? Vì lý do gì ông không thể giúp ta điều ấy?

Ông già ngồi trầm ngâm, đôi má hóp lại. Ông không thể làm xấu cái nghề của tổ tông. Ông nhớ lại chuyện cụ tổ mấy đời làng này từng bị giặc Minh bắt đi khắc tranh cho chúng; cụ cắn lưỡi tự tử chết chứ không chịu. Bây giờ đến lượt ông đây, ông không thể làm thẹn mặt tổ tiên. Nhìn đôi mắt ông già, Léc lại thấy thất vọng, hấn bực bội giậm chân trở vào. Ông già nhìn thấy một thằng Tây say đi ra. Hấn đập vỡ cổ chai rượu vang nốc ừng ực:

- Lão... già... chết!...

Những sợi râu trắng trên ngực ông già run run. "Khắc tranh cho giặc là bán nghề cho giặc, làm tuyệt đường sinh sống của con cháu! Dòng dõi ông sẽ bị dân làng nguyền rủa mà lụn bại! Ông sẽ phải chịu tội với ông tổ nghề tranh!...".

Mặt ông đỏ bừng lên, vàng trán hấn giận dữ đến nỗi thằng Tây say loạng choạng phải chăm chú:

- Khà! Tao sẽ chặt cái ngón tay khéo léo của thằng già nếu thằng già không nghe lời ông Léc.

Ông lão rùng mình. Chòm râu dựng nhô ra. Giấu hai tay sau lưng, ông lùi lại sát tường lấy thế đứng tấn như lên đài vật.

- Thằng già nghe rõ chưa?

Nghe câu hỏi, mặt ông lão lại cháy bừng, cái búi tóc củ hành xỏ tung. Ông nhìn ra cửa, không

thấy một khe hở nào. Mắt ông đảo vào chiếc bàn vuông. Nếu chúng động đến, ông sẽ nâng cái bàn này quật vào mặt chúng rồi cắn lưỡi tự tử.

Thằng Tây say đập nốt cái vỏ chai còn lại, ngồi xuống ghế im như chết, thậm chí có một lúc hắn nhắm nghiền mắt lại. Ông lão nhìn ngón tay mình hốt hoảng, bất thành linh, thằng Tây vùng dậy, ném con dao sáng loáng lên bàn và vỗ lấy ông như con mèo đói. Ông lão vùng vẫy kịch liệt. Mấy thằng lính khác vào giúp sức, chúng ôm chặt lấy ông đặt lên ghế. Vừa cười sảng sặc, thằng Tây say vừa kéo tay ông già lên bàn. Hắn dứ dứ con dao, dẫn giọng:

- Thằng già có khắc tranh cho quan đồn không?

Năm ngón tay gầy khô xòe rộng trên bàn. Trong khi ấy ở phòng bên, viên quan hai Léc nghe thấy tiếng dao chặt cốc cốc hai nhát rất mạnh. Hắn nhún vai bóc lá thư của một người bạn họa sĩ từ Pháp mới gửi sang:

"Léc. Chúng mình đã nhận được bản khắc tranh con gà mà Léc sưu tầm được ở vùng đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam. Chắc Léc không tưởng tượng được niềm vui của chúng mình. Thật là một tác phẩm vô giá".



Đông Hồ 12-1969

Quán "lá thu"

Cũng lâu mới có dịp trở lại Hà Nội. Cuối thu. Ban đêm đi dọc hàng cây sữa, thấy mùi hương sực nức. Cuối phố này tôi có một địa chỉ quen...

Mấy chục năm xưa, tôi là chú bé nhà quê ra thành phố vừa học vừa kiếm việc làm. Một buổi tối gió bắc đầu mùa, tôi co ro đi lang thang trong mùi hoa sữa. Những hàng ngô nướng đêm sáng lập loè. Gió vi vút mùi cà phê ở đâu toả ra ngoài ngào ngạt. Ngẩng lên, thấy tấm biển "Lá thu cà phê" rọi đèn mờ ám cúng. Nhắm tính trong túi còn đủ 5 hào, tôi quyết định bước vào.

Quán nhỏ. Bàn ghế bằng trúc vàng sơ sài. Nhưng giạt mình thấy trên vách treo mấy bức sơn dầu của một họa sĩ tài hoa tôi hằng ngưỡng mộ mà chưa biết mặt.

- Bác sao có những thứ này - Tôi hỏi chủ quán.

- Cậu cũng thích tranh à - Chủ quán, một người vẽ nho nhã, tóc hoa râm, mỉm cười.

Tôi ngồi vừa ngắm tranh, vừa rung đùi tận hưởng từng ngụm cà phê thơm ngon. Phải công nhận cà phê của ông tuyệt thật. Vào thời kỳ đó, hình như cả thành phố chỉ có vài quán cà phê

thì phải.

Đang lim dim mơ màng để khói cà phê phủ mờ trên mặt, thì chợt thấy một người vừa bước vào. Chủ quán và ông khẽ gật đầu chào nhau, vẻ quen thân từ lâu. Ông người dong cao, gương mặt buồn đẹp, xanh xao. Ngón tay thanh tú trắng muốt nâng ly cà phê, mắt trầm ngâm ông nhìn những chiếc lá vàng bị gió bứt ào ào rơi ngoài cửa sổ. Uống xong, đứng dậy, lặng lẽ đi ra. Không thấy trả tiền.

Chủ quán nháy tôi.

- Cậu biết ai đấy không? Tác giả của những bức tranh kia đấy đấy!

Trời, tôi thảng thốt. Không ngờ vừa gặp được thần tượng của mình. Bất giác nhìn lên, một giây khắc như cảm nhận được tất cả sự huyền bí diệu kỳ của những bức tranh trên vách, mà lúc khác chắc không thể biết được.

- Những bức tranh tuyệt đẹp này - Chủ quán nói - là tặng phẩm của ông ta cho tôi, để trả ơn những tách cà phê thơm ngon mà tôi đã đãi ông suốt bao năm qua...

Lòng tôi rưng rưng. Vụt nhớ giai thoại Van Gốc vẽ lên gỗ mặt bàn quán trọ để trả nợ.

- Hay có thể nói ngược lại - Giọng chủ quán trầm thì - Những tách cà phê thơm ngon trong những giây phút gió bắc đầu mùa như đêm nay, cùng sự cung kính đối với nghệ thuật của tôi, là để trả ơn những bức tranh tuyệt tác...

Từ hôm ấy, tôi thường trở lại quán cà phê Lá thu mỗi khi trong túi tích cóp đủ 5 hào. Và tôi thường được ngắm nhìn người họa sĩ tài hoa trong khoảnh khắc ngần ngừ của một ly cà phê bốc khói.

Thoắt cái, mà những ngày ấy đã trở thành dĩ vãng xa xôi...

... Tôi hồi hộp dừng lại nơi cây sừa cuối cùng của dãy phố. Quán cà phê Lá Thu nhỏ bé, mái ngói rêu mốc đầy lá vàng ngày xưa không còn. Thay vào đấy là một quán bốn tầng sáng choang gương kính và ánh điện màu. Nhưng được cái là vẫn mang tên "Lá Thu cà phê".

Tôi bước vào. Một mình một bàn. Một cô tiếp viên có đôi chân trần trắng muốt mồm mĩm mang chai rượu đất tiền đến. Tôi hỏi tên người chủ quán cà phê ngày xưa. Cô dẫn tôi lên lầu. Một căn phòng nội thất phương Đông cổ. Cô dẫn tôi lên lầu. Một ông già râu tóc bạc đang ngồi uống trà bên giò lan tím cạnh song cửa. Đôi mắt sau tròng kính chớp chớp, ông nhận ra tôi, vồ vập thân tình.

- Những bức tranh ngày xưa còn không, thưa ông - Tôi nhìn suốt lượt bức tường.

- Không... Ông lắc đầu.

- Chúng đâu rồi?

- Chúng đã biến thành toà nhà nhiều gương kính này.

- Ông có nghĩ thế là với sự biến đổi, ông đã gặp thời, gặp vận, may mắn không?

- Không hẳn thế.

Ông già đưa tôi chén trà ngâu thơm ngát. Tôi bâng khuâng chạnh nhớ mùi cà phê trong cái quán nghèo thuở nào.

- Người họa sĩ tài hoa xưa còn đến đây?

- Không. Ông ấy đã mất trước khi được thấy tranh của mình bán được nhiều tiền...

Đêm ấy uống hết nửa chai rượu do cô tiếp viên xinh đẹp nâng tận môi, tôi loạng choạng đứng dậy ra về.

Ông chủ quán tiến ra cửa, cầm tay hỏi:

- Tôi nghĩ là cậu buồn, và có giận tôi không?

Tôi mơ hồ lắc đầu:

- Không hẳn thế!